

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT**

**TRỊNH THỊ OANH**

**TỘI LOẠN LUÂN TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT  
NAM NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

*Chuyên ngành: Luật hình sự  
Mã số: 60 38 40*

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

*Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN TÁT VIỄN*

Hà Nội - 2010

## MỤC LỤC

Trang

<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các bảng</i>	
<i>Danh mục các biểu đồ</i>	
<b>MỞ ĐẦU</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1: CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI LOẠN LUÂN TRONG LỊCH SỬ</b>	<b>7</b>
1.1. Thời kỳ phong kiến	7
1.1.1. Thời kỳ nhà Đinh, nhà Ngô và nhà tiền Lê	9
1.1.2. Thời kỳ nhà Lý, nhà Trần và nhà Hồ	10
1.1.3. Thời kỳ nhà Lê sơ	11
1.1.4. Thời kỳ Nhà Nguyễn	18
1.2. Thời kỳ Pháp thuộc	25
1.3. Giai đoạn từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay	29
1.3.1. Giai đoạn từ 1945 đến 1954	29
1.3.2. Giai đoạn từ 1954 đến 1975	29
1.3.3. Giai đoạn từ 1975 đến nay	31
<b>Chương 2: TỘI LOẠN LUÂN TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999, NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN</b>	<b>40</b>
2.1. Tội loạn luân những vấn đề lý luận	41
2.1.1. Khái niệm của tội loạn luân	44
2.1.2. Các dấu hiệu pháp lý của tội loạn luân	45
2.1.3. Hình phạt áp dụng đối với tội loạn luân	52
2.1.4. Nhìn nhận tội loạn luân là một tội thuộc nhóm các tội xâm phạm chế độ hôn nhân gia đình	53
2.1.5. Nhìn nhận tội loạn luân dưới góc là một tội thuộc nhóm các tội phạm về tình dục trong luật hình sự Việt Nam (Phân biệt tội loạn luân với tư cách là tội phạm độc lập với tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất loạn luân” được quy định ở một số tội phạm khác trong bộ luật hình sự Việt Nam	55

2.1.6	Tội loạn luân trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới	62
2.2	Tội loạn luân những vấn đề thực tiễn	67
	<b>Chương 3: NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI LOẠN LUÂN</b>	78
3.1.	Vì sao phải việc nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định hình sự về tội loạn luân	78
3.1.1	Ý nghĩa việc nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định luật hình sự về tội loạn luân	79
3.1.2	Phương hướng nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định luật hình sự về tội loạn luân	80
3.2.	Những giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định luật hình sự về tội loạn luân	81
3.2.1.	Những giải pháp về pháp luật	81
3.2.2.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	83
3.2.3	Đấu tranh với tội phạm ẩn trong tội loạn luân	84
3.2.4	Giáo dục văn hóa, đạo đức	86
	<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ</b>	92
	<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	94

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền (NNPQ), cũng như trước xu thế hội nhập quốc tế của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới hiện nay, việc bảo vệ bằng pháp luật hình sự về các quyền con người là hết sức quan trọng và cần thiết.

Tội phạm nói chung hiện nay đều gia tăng nhanh chóng trong đó các loại tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình cũng không loại trừ, số lượng tăng lên đáng kể và mức độ nguy hiểm của nó cũng tăng lên không kém. Trong các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình thì tội loạn luân là tội nguy hiểm nhất nó không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn vi phạm các quy tắc đạo đức một cách nghiêm trọng.

Trong quan niệm truyền thống của người Việt Nam nói riêng và phong tục của người phương Đông nói chung thì mối quan hệ họ hàng, quan hệ gia đình, quan hệ anh em trong một nhà... là vô cùng quan trọng và thiêng liêng. Nó thể hiện tôn ti trật tự trong gia đình, trong dòng họ và là một cách đánh giá của xã hội. Đặc biệt người Việt Nam bị ảnh hưởng lớn của các tư tưởng từ Phương Bắc như tư tưởng Nho Giáo. Đã có thời kỳ nền tảng của văn hóa, của đạo đức của người Việt ta là Nho Giáo. Ngày nay Nho Giáo vẫn còn ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người Việt Nam đặc biệt là trong mối quan hệ họ hàng, gia đình.

Hiện nay mối quan hệ gia đình, quan hệ họ hàng đang ngày càng bị xâm phạm với mức độ ngày một trầm trọng hơn bởi các loại tội phạm trong đó nhóm các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình chiếm phần lớn. Trong các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình thì tội loạn luân là một trong những tội nguy hiểm hơn cả. Nó xâm phạm nghiêm trọng đến không chỉ mối quan hệ trong gia đình, họ hàng mà còn là đạo đức, truyền thống, phong tục, tập quán của người Việt.

Tội loạn luân đang ngày một gia tăng cả về số lượng và mức độ nghiêm trọng của nó. Đây là một trong những tội có số lượng tội phạm ẩn nhiều vì những người phạm tội này có đặc điểm là những người có họ hàng thân thiết, anh chị em trong một gia đình nên nhiều khi không phát hiện được. Do tâm lý chung của người Việt Nam không muốn để lộ ra những mối quan hệ xấu trong gia đình và trong dòng họ nên có hành vi phạm tội xảy ra nhưng lại không được phát hiện và không được xử lý.

Khi có hành vi loạn luân xảy ra thì hậu quả của nó không chỉ ảnh hưởng đến quan hệ gia đình, họ hàng, ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và sức khỏe của con người mà còn phá hoại đạo đức, truyền thống của con người Việt Nam. Nhưng với vai trò là một tội được quy định tại Chương XV Bộ luật hình sự Việt Nam về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, tội loạn luân chưa được nghiên cứu và quan tâm đúng với tầm quan trọng của nó. Chính vì vậy nghiên cứu sâu sắc hơn nữa về mặt lý luận và thực tiễn về tội loạn luân là điều hết sức cần thiết trong điều kiện đạo đức và lối sống của một bộ phận thành viên trong xã hội đang bị xuống cấp.

Chọn đề tài nghiên cứu làm luận văn là “Tội loạn luân trong Luật hình sự Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn” tác giả sẽ góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về tội loạn luân, và thực tiễn xét xử đối với tội này từ đó đưa ra được những giải pháp phù hợp để đấu tranh có hiệu quả với tội loạn luân. Luận văn sẽ góp phần vào việc bảo vệ những mối quan hệ quan trọng, cốt lõi của người Việt đó là mối quan hệ họ hàng, mối quan hệ trong gia đình và bảo vệ truyền thống, đạo đức, văn hóa của người Việt Nam.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Truyền thống đạo đức, văn hóa là nền tảng của gia đình và của xã hội. Giữ vững và phát huy được truyền thống về đạo đức và văn hóa vốn có của dân tộc là điều hết sức cần thiết trong mọi giai đoạn phát triển của đất nước

đặc biệt trong giai đoạn đổi mới và hội nhập hiện nay. Vấn đề này đã, đang và sẽ là đề tài nghiên cứu, là nội dung tìm hiểu của rất nhiều nhà nghiên cứu và của nhiều đối tượng khác nhau. Nhưng nghiên cứu vấn đề đạo đức, văn hóa thông qua pháp luật hình sự thì từ trước đến nay ít người nghiên cứu.

Về mặt pháp lý đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về các tội xâm phạm đến chế độ hôn nhân và gia đình. Tội loạn luân cũng mới chỉ được nghiên cứu với tư cách là một tội thuộc chương các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình mà chưa được nghiên cứu một cách độc lập. Một số bài viết, công trình về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân gia đình và tội loạn luân như: Bình luận khoa học Bộ luật hình sự (Phần các tội phạm) Tập III - Các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; Xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình của tác giả Đinh Văn Quế; Về các tội phạm tình dục trong luật hình sự Việt Nam đăng trên tạp chí luật học số 6/ 1998 của tác giả Dương Tuyết Miên; Bàn thêm về tội loạn luân đăng trên tạp chí luật học số 2/2001 của tác giả Nguyễn Tuyết Mai. Chính vì vậy mà tác giả mạnh dạn nghiên cứu về tội này.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi và thời gian nghiên cứu của luận văn.**

#### ***3.1. Mục đích của luận văn***

Luận văn có mục đích làm sáng tỏ về mặt lý luận những yếu tố cấu thành của tội loạn luân và quá trình hình thành, phát triển của nó trong Luật hình sự Việt Nam. Trên cơ sở thực tiễn xử lý tội phạm này mà đưa ra được những giải pháp có hiệu quả để đấu tranh ngăn chặn tội loạn luân.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn***

Để đạt được mục đích của luận văn như đã nêu ở trên thì luận văn có nhiệm vụ như sau:

*Về mặt lý luận:* Từ việc tìm hiểu quy định về tội loạn luân qua các thời kỳ lịch sử trong pháp luật hình sự Việt Nam, Luận văn đánh giá lịch sử các

quy phạm pháp luật hình sự về tội loạn luân và phải phân tích, đánh giá, làm rõ khái niệm, các dấu hiệu pháp lý của tội loạn luân được quy định tại Điều 150 Bộ luật hình sự năm 1999, từ đó nhìn nhận so sánh tội loạn luân với các tội về tình dục khác trong Bộ luật hình sự Việt Nam và so sánh đối chiếu với các quy định tương tự trong pháp luật hình sự của một số nước trên thế giới để đưa ra được những giải pháp hữu hiệu đấu tranh với tội phạm này.

*Về mặt thực tiễn:* Nghiên cứu, đánh giá thực trạng vi phạm tội loạn luân từ năm 2005 đến nay để nhìn nhận đúng về thực trạng tội phạm này hiện nay từ đó đưa ra được phương hướng hoàn thiện pháp luật và phương hướng đấu tranh với tội phạm này. Đưa ra được những đề xuất hợp lý để đấu tranh có hiệu quả với tội loạn luân.

### ***3.3. Đối tượng nghiên cứu của luận văn***

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội loạn luân qua các thời kỳ lịch sử; những quy định liên quan tới tội loạn luân trong các ngành luật khác và quy định pháp luật hình sự về tội tương đương với tội loạn luân được quy định trong Bộ luật hình sự Việt Nam của một số nước trên thế giới.

Bên cạnh đó luận văn nghiên cứu thực tiễn số liệu xét xử về tội phạm này từ năm 2005 đến năm 2009

### ***3.4. Phạm vi và thời gian nghiên cứu của luận văn***

Phạm vi nghiên cứu của luận văn: Luận văn nghiên cứu tổng quan những vấn đề lý luận và thực tiễn về tội loạn luân được quy định tại Điều 150 chương XV các tội xâm hại chế độ hôn nhân và gia đình trong Luật hình sự Việt Nam năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 dưới góc độ luật hình sự. Bên cạnh đó luận văn cũng xem xét một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nhằm hỗ trợ cho việc giải quyết nhiệm vụ và đối tượng nghiên cứu đã được nêu ở trên.

Thời gian nghiên cứu của luận văn: Luận văn nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự Việt Nam về tội “loạn luân” trong giai đoạn 2005 – 2009.

#### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Cơ sở phương pháp luận của luận văn là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, quan điểm của Đảng và Nhà nước về đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như thành tựu của các chuyên ngành khoa học pháp lý như: Lịch sử về Nhà nước và pháp luật, xã hội học pháp luật, luật hình sự, tội phạm học và triết học cùng những luận điểm khoa học, các công trình nghiên cứu và các bài viết đăng trên tạp chí của một số nhà khoa học luật hình sự Việt Nam và nước ngoài.

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Lịch sử, so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê... Đồng thời việc nghiên cứu còn dựa vào các văn bản pháp luật của Nhà nước và những giải thích thống nhất có tính chỉ đạo của thực tiễn xét xử thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự do Tòa án nhân dân tối cao hoặc các cơ quan bảo vệ pháp luật ban hành có liên quan đến tội loạn luân.

#### **5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn**

Đây là công trình chuyên khảo trong khoa học luật hình sự Việt Nam đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống và đồng bộ những vấn đề lý luận và thực tiễn về tội loạn luân trong Luật hình sự Việt Nam năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 ở cấp độ một luận văn thạc sỹ. Trong luận văn tác giả đã giải quyết về mặt lý luận những vấn đề sau:

1. Sơ lược lịch sử những quy định của pháp luật về tội loạn luân trong lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam nói riêng và lịch sử Việt Nam nói chung. Từ đó rút ra được một số đánh giá nhận xét.

2. Phân tích một cách có hệ thống và toàn diện những vấn đề lý luận cơ bản của tội loạn luân như: Khái niệm, các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội.



Từ đó có sự so sánh với các tội xâm phạm tình dục khác trong luật hình sự Việt Nam và so sánh với các tội phạm tương ứng được quy định trong bộ luật hình sự của một số nước trên thế giới.

3. Phân tích thực trạng tội phạm và thực tiễn xét xử tội loạn luân từ năm 2005 đến năm 2009. Qua đó chỉ ra được một số tồn tại, vướng mắc trong quy định của pháp luật hiện hành. Từ đó đưa ra được phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự để đấu tranh với tội phạm này nói riêng và đấu tranh với tội phạm nói chung.

Ngoài việc phân tích, đánh giá những quy định của pháp luật hình sự về tội loạn luân qua các thời kỳ lịch sử và quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành thì luận văn còn đưa ra được những giá trị của các quy định qua các thời kỳ đó. Đặc biệt luận văn còn làm rõ và phân tích những giá trị đạo đức của tội loạn luân được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Luận văn đã chỉ ra được lịch sử phát triển của tội loạn luân trong luật hình sự Việt Nam và so sánh với pháp luật các nước trên thế giới. Bằng cách nghiên cứu kỹ cấu thành tội phạm của tội loạn luân cũng như những điều kiện khác liên quan đến tội này và thực tiễn xét xử tội loạn luân hiện nay, luận văn đã đưa ra được những biện pháp có hiệu quả nhất để đấu tranh phòng chống tội phạm này trong tình hình hiện nay.

## **7. Bố cục của luận văn**

Luận văn ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo nội dung của luận văn được chia là 3 chương với cơ cấu như sau:

**Chương 1.** Các quy định pháp luật hình sự Việt Nam về tội loạn luân trong lịch sử.

**Chương 2.** Tội loạn luân trong Bộ luật hình sự năm 1999, những vấn đề lý luận và thực tiễn.

**Chương 3.** Nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy luật luật hình sự về tội loạn luân.

## **Chương 1: CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI LOẠN LUÂN TRONG LỊCH SỬ**

Ngay từ khi con người mới chỉ bắt đầu tách ra khỏi thiên nhiên, chưa sản xuất ra được một thứ nào cả, chỉ hái lượm những thức ăn sẵn có trong thiên nhiên. Lúc này xã hội loài người có quan hệ tính giao cộng hôn. Xã hội lúc đó chia ra thành các bộ lạc và quan hệ tính giao của con người ở đây không có sự chọn lọc ngôi thứ thích thuộc. Thời kỳ này kéo dài hàng trăm năm hoặc có thể hàng triệu năm.

Sau đó quan hệ tính giao được giới hạn nhất định đó là khi quan hệ hôn nhân được xây dựng theo thế hệ. Mỗi thế hệ (thế hệ cha mẹ, thế hệ các con) tạo thành những nhóm hôn nhân nhất định. Quan hệ tính giao chỉ được phép trong giới hạn này. Nhưng cũng ngay từ thời điểm này quan hệ tính giao đã bị cấm giữa những người có quan hệ dòng máu trực hệ, cấm giữa cha mẹ và các con.

Sang đến thời kỳ hình thành gia đình Punaluan thì quan hệ tính giao không những cấm giữa thế hệ cha mẹ với thế hệ các con mà còn cấm giữa anh em trai với chị em gái trong cùng một gia đình.

Sang đến gia đình đôi ngẫu thì quan hệ hôn nhân ngày càng được thu hẹp lại, từ chỗ anh em trai và chị em gái, bây giờ loại trừ cả anh em, chị em họ hàng ở hàng chú bác, cháu chắt và những người họ hàng xa khác.

Hôn nhân một vợ một chồng thay thế các chế độ hôn nhân lạc hậu khác. Nó đã khẳng định một bước tiến trong quan hệ hôn nhân gia đình và trong mối quan hệ có tính giao.

### **1.1. Thời kỳ phong kiến**

Pháp luật ra đời từ khi nhà nước xuất hiện. Xét về phương diện khách quan, Nhà nước và Pháp luật cùng phát sinh từ một nguồn gốc, là kết quả của sự phát triển kinh tế và phân hóa xã hội. Xét về phương diện chủ quan, pháp

luật do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và trở thành một phương tiện của nhà nước để bảo vệ lực lượng của giai cấp thống trị, điều hành và quản lý xã hội. Trong các tổ chức cộng đồng nguyên thủy trước đây, quan hệ giữa các thành viên được điều chỉnh bằng phong tục, tập quán với tính cách là mô thức của hành vi, điều chỉnh các quan hệ bình đẳng giữa các cá nhân trong xã hội. Đến một giai đoạn nhất định các tập quán đó đã không còn phù hợp nữa. Khi nhà nước được hình thành, quốc gia được xác lập, các mối quan hệ xã hội phát triển cả về phạm vi, mức độ và tính chất thì phong tục, tập quán không còn có khả năng để điều chỉnh tất cả các quan hệ xã hội đó. Để đáp ứng nhu cầu khách quan đó, một loại quy phạm mới khác hẳn với phong tục, tập quán đã ra đời. Đó là Pháp luật. Theo sự phân tích ở trên thì vào cuối thời đại Hùng Vương, khi nhà nước xuất hiện thì cũng đồng thời có sự xuất hiện của pháp luật.

Tuy nhiên pháp luật thời kỳ này chỉ được phản ánh một cách gián tiếp, mơ hồ trong truyền thuyết dân gian và thư tịch cổ, trong đó, giữa luật lệ và phong tục tập quán vẫn chưa có ranh giới rõ ràng. Pháp luật thời kỳ này giống pháp luật của nhà Hán tuy nhiên vẫn có sự khác biệt.

Sau này sang đến thời kỳ Bắc thuộc thì pháp luật Trung Hoa phong kiến đã được áp dụng tại Việt Nam (Bộ luật nhà Hán và bộ Luật nhà Đường). Trong giai đoạn này, luật tục của người Việt vẫn được tồn tại và nó tồn tại dưới hình thức là lệ làng. Do luật tục đó được chính quyền đô hộ phải mặc nhiên thừa nhận nên nó có không gian rộng lớn là các làng xã, có đối tượng điều chỉnh là đại đa số cư dân người Việt và chủ yếu ở các lĩnh vực hôn nhân gia đình, dân sự, quan hệ ruộng đất trong nội bộ làng xã. Pháp luật thời kỳ này chủ yếu về chống tham nhũng và về ruộng đất. Ngay sau khi cướp được nước ta, bọn phong kiến phương Bắc đã thủ tiêu chủ quyền quốc gia, xóa bỏ thể chế của các nhà nước thời vua Hùng, vua Thục. Nhưng trong suốt thời gian thống trị nước ta chúng vẫn không thể làm biến đổi nội cơ cấu xóm làng

cổ truyền của người Việt. Các xóm làng dựa trên cơ sở công xã nông thôn vẫn tồn tại trong cộng đồng người Việt. Đó chính là nơi nuôi dưỡng và phát triển những tinh hoa của nền văn hóa truyền thống. Sự tồn tại phổ biến của văn hóa làng xã đã giúp người Việt giữ được tính tự trị trong suốt thời gian dài. Hầu như không có thời gian nào là không có những cuộc khởi nghĩa của nhân dân, không một lúc nào bọn phong kiến phương Bắc được ăn ngon ngủ yên để cai trị nước ta.

Từ năm 939, Khi Ngô Quyền chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, giành lại độc lập hoàn toàn cho đất nước. Bước vào thời kỳ phong kiến, pháp luật Việt Nam có nhiều chuyển biến qua từng thời kỳ

### ***1.1.1. Thời kỳ nhà Đinh, nhà Ngô và nhà tiền Lê.***

Thời kỳ này pháp luật được ghi lại rất ít. Pháp luật thời kỳ này được phản ánh mờ nhạt trong Đại Việt sử ký toàn thư. Pháp luật thời kỳ này là “pháp luật thừa ban đầu”, nó còn sơ khai, đơn giản, sơ sài và phiến diện do Nhà nước lúc này phải tập chung vào xây dựng đất nước và chống ngoại xâm. Tuy nhiên theo sử sách để lại, việc quy định hành vi nào là tội phạm và hình phạt được áp dụng dưới thời nhà Đinh, Lê đều tùy ý của Vua hay của các viên quan đứng đầu khu vực.

Ngoài luật pháp của triều đình, luật tục vẫn giữ vai trò rất quan trọng và rộng khắp trong việc điều chỉnh nhiều quan hệ xã hội. Đó là những lệ của các làng xã cổ truyền. Những lệ này có hiệu lực không gian rộng khắp là các làng xã và chủ yếu điều chỉnh các quan hệ trong các lĩnh vực ruộng đất, hôn nhân và gia đình....Người dân làng xã bấy giờ chủ yếu sống theo lệ, chứ ít khi bị pháp luật triều đình chi phối. Lệ làng vẫn bảo lưu những truyền thống về dòng họ và gia đình từ xa xưa. Qua những tư liệu lịch sử rất hạn chế và ít ỏi thì hành vi loạn luân bị cấm đoán và lên án ở thời kỳ này.

### ***1.1.2. Thời kỳ nhà Lý, nhà Trần và nhà Hồ.***

Qua các tài liệu ít ỏi về pháp luật thời kỳ này thì hành vi thông dâm với người trong họ được gọi là nội loạn được quy định là một trong nhóm tội “thập ác”. Nhóm tội thập ác thời kỳ này gồm những tội sau:

- *Mưu phản*
- *Mưu đại nghịch: Phá hủy cung, lăng, miếu*
- *Mưu loạn, theo giặc*
- *Ác nghịch: Đánh giết ông bà, cha mẹ*
- *Bất đạo: Giết người vô tội*
- *Đại bất kính: Bất hiếu: Chửi mắng ông bà, cha mẹ*
- *Bất mục: Mưu giết người hay bán người thân*
- *Bất nghĩa: Giết trưởng quan, thầy học*
- *Nội loạn: Thông dâm với người trong họ*

Nhóm tội thập ác có nguồn gốc từ luật pháp Trung Quốc, được đặt ra từ thời nhà Tề (479- 502), được quy định rõ trong luật nhà Tùy, luật nhà Đường quy định đầy đủ và các đời sau giữ nguyên nhóm tội này. Thập ác là nhóm trọng tội trong pháp luật phong kiến Việt Nam. Ở thời nhà Lý đời vua Lý Thái Tổ có ra Chiếu 11/1042 đề cập đến nhóm tội thập ác trong đó có nội loạn (thông dâm với người trong họ). Tuy nhiên thời kỳ này vẫn chưa có quy định rõ và giới hạn rõ ràng của hành vi thông dâm với người trong họ, mà nó được quy định rõ hơn trong các giai đoạn sau này.

Dưới thời đại nhà Trần cũng vẫn tồn tại song song hai hình thức pháp luật là luật thành văn do nhà nước ban hành và luật tục của làng xã người Việt. Luật pháp dưới thời nhà Trần thể hiện rõ quan điểm thân dân nhưng lại rất hà khắc với một số trọng tội. Năm 1230 Trần Thái Tông đã cho xét các luật lệ đời trước, sửa đổi san định thể lệ cho làm thành sách “Quốc triều thông chế”. Đến năm 1341 Triều đình đã cử Trương Hán Siêu cùng Nguyễn

Trung Ngạn biên soạn Bộ Hình Thư nhưng đã bị mất hiện nay không còn. Nhưng một số nội dung của pháp luật thời kỳ này cũng đã được phản ánh qua một số tài liệu lịch sử. Theo đó cho thấy pháp luật thời nhà Trần bảo vệ chế độ quân chủ và trật tự luân lý chịu ảnh hưởng lớn của trường phái Nho Giáo. Trong pháp luật thời kỳ này có quy định về các tội thập ác. An Nam chí lược cũng cho biết luật nhà Trần có quy định một số tội trong nhóm tội thập ác. Như vậy pháp luật thời kỳ này đã xác lập, củng cố, bảo vệ chế độ phụ quyền gia trưởng; đề cao quyền của cha mẹ của người chồng, của các bậc bề trên trong gia đình. Mặc dù nội loạn là một trong những trọng tội nhưng chế độ nội tộc hôn trong hoàng tộc nhà Trần vẫn tồn tại. Điều này nhằm củng cố vương quyền, nhất là trong các thời kỳ đầu, nhà Trần đã thực hiện một nền chuyên chính dân chủ dòng họ. Các chức vụ chủ chốt trong triều đình đều do họ hàng thân cận với nhà vua nắm giữ. Để đề phòng nạn ngoại thích, nhà Trần thực hiện chế độ hôn nhân “đồng tộc”. Nhiều nhà vua, vương hầu tôn thất đã lấy người trong họ hàng khá gần gũi của mình như: Trần Thái Tông lấy chị dâu, Trần Thủ Độ lấy chị họ, Trần Quốc Tuấn lấy em họ. Điều này cũng cho thấy những lễ nghi khắt khe của Nho giáo ảnh hưởng lớn đến pháp luật thời này nhưng vì mục đích bảo vệ dòng họ, không muốn mất quyền vào tay dòng họ khác nên chế độ hôn nhân đồng tộc được duy trì ở thời nhà Trần.

### ***1.1.3. Thời kỳ nhà Lê sơ***

Các cuộc khởi nghĩa chống quân Minh xâm lược do những người trong tôn thất nhà Trần lãnh đạo đều bị thất bại. Từ năm 1418, cuộc kháng chiến của nhân dân ta do Lê Lợi lãnh đạo đã giành được nhiều thắng lợi vẻ vang. Đến năm 1428 nước ta đã đánh đuổi được quân xâm lược giành lại độc lập cho tổ quốc.

Pháp luật thời kỳ này rất được chú trọng. Đặc biệt dưới triều đại vua Lê Thánh Tông đã cho ra đời Quốc triều Hình luật hay còn gọi là Bộ luật

Hồng Đức nổi tiếng vào năm 1483 với nội dung cơ bản là bảo vệ vương quyền, chế độ quan liêu trật tự đẳng cấp, gia đình phụ hệ gia trưởng và ý thức hệ Nho Giáo. Pháp luật thời kỳ này chịu ảnh hưởng lớn của Nho Giáo đặc biệt là tư tưởng nhân trị và pháp trị. Nhiều nhà nghiên cứu lịch sử và pháp luật cho rằng thời nhà Lê là thời kỳ hưng thịnh nhất của đạo Nho Giáo ở Việt Nam.

Cũng giống như đại đa số các bộ luật thời Trung Cổ của các nhà nước Phương Đông, Bộ luật Hồng Đức không có sự giới hạn của các quy phạm pháp luật với các quy phạm đạo đức khi quy định một số hành vi phi đạo đức.

Pháp luật thời kỳ này không nêu ra định nghĩa và khái niệm về tội phạm nói chung và về từng tội phạm nói riêng, mà đi ngay vào việc miêu tả cụ thể, chi tiết từng hành vi, mức độ và hậu quả của việc phạm tội. Nhưng cũng phân chia tội phạm thành hai loại chính là nhóm tội thập ác (là những tội đặc biệt nguy hại đối với vương quyền và trật tự xã hội gia đình phong kiến) và những nhóm tội bình thường khác. Cũng giống như đại đa số các bộ luật thời Trung Cổ của các nhà nước Phương Đông, Bộ luật Hồng Đức không có sự giới hạn của các quy phạm pháp luật với các quy phạm đạo đức khi quy định một số hành vi phi đạo đức là những tội phạm đặc biệt nguy hiểm ngang hàng với những tội phạm chống nhà nước mà tất cả đều được nhà làm luật xếp chung vào danh mục mười tội ác – “thập ác”.

Nội loạn là một trong những tội thập ác được quy định trong Bộ luật Hồng Đức. Bộ luật Hồng Đức lần đầu tiên đã đưa ra nội dung cụ thể của nhóm tội thập ác mặc dù trước đó đã được vận dụng ở thời nhà Lý, nhà Trần.

Tại Điều 2 Luật Hồng Đức quy định như sau:

Điều 2 - Mười tội ác (Thập ác)

1. *Mưu phản, là mưu mô làm điều nguy đến xã tắc.*

2. *Muru đại nghịch, là muru phá hủy tông miếu, lăng tẩm và cung điện nhà vua.*

3. *Muru chống đối, là muru phản nước theo giặc.*

4. *Ác nghịch, là đánh và muru giết ông bà, cha mẹ, bác, chú, thím, cô, anh, chị, em, ông bà nội ngoại, ông bà cha mẹ chồng.*

5. *Bất đạo, là giết một nhà ba người không đáng tội chết, giết người chặt thây ra từng mảnh, bỏ thuốc độc bùa mê.*

6. *Đại bất kính, là ăn trộm đồ thờ trong lăng miếu, đồ ngự dụng, làm giả ấn tín của vua, chế thuốc ngự không theo đúng phương, thuốc bao gói đề làm; nếu ngự thiện phạm vào những món ăn cấm; không giữ gìn thuyền ngự cho được chắc chắn; chỉ chích nhà vua và đối với sứ giả nhà vua không đúng lễ bề tôi.*

7. *Bất hiếu, là tố cáo, rủa mắng ông bà, cha mẹ, trái lời của cha mẹ dạy bảo; nuôi nấng thiếu thốn, có tang cha mẹ mà lấy vợ, lấy chồng, vui chơi ăn mặc như thường; nghe thấy tang ông bà, cha mẹ mà giấu, không cử ai; nói dối là ông bà, cha mẹ chết.*

8. *Bất mục, là giết hay đem bán những người trong họ từ hàng phải để tang ba tháng trở lên, đánh đập và tố cáo chồng, cùng những họ hàng từ tiểu công trở lên.*

9. *Bất nghĩa, là giết quan bản phủ và các quan đương chức tại nhiệm; giết thầy học; nghe thấy tin chồng chết không cử ai lại vui chơi ăn mặc như thường, cùng là cải giá.*

10. *Nội loạn, là gian dâm với người trong họ từ hàng tiểu công trở lên, cùng nàng hầu của ông cha. [32,36]*



Đây chính là sự thể hiện rõ rệt quan điểm nhân trị trong Nho Giáo của hệ thống Pháp luật Trung Hoa thời Trung Cổ lúc bấy giờ. Nó đã có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành của các hệ thống pháp luật một loạt các nước như Việt Nam, Nhật Bản, Triều Tiên, Mông Cổ.

Mười tội đặc biệt nghiêm trọng kể trên đã được nhà làm luật triều Lê tách riêng ra để đưa lên vị trí thứ hai sau vị trí của hệ thống hình phạt và ghi nhận định nghĩa pháp lý của khái niệm. Định nghĩa pháp lý của các khái niệm mười tội thập ác bao gồm một phạm vi rất rộng của các khách thể bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại đến không những chỉ là sự an toàn của triều đại cầm quyền, các đặc quyền của vua mà còn là nhân thân của con người, cũng như một loạt các truyền thống đạo đức được thừa nhận chung khác trong gia đình và xã hội của các nước Phương Đông lúc bấy giờ.

Theo Điều 2 Bộ luật Hồng Đức thì nội loạn là một trong mười tội thập ác. Mọi quan hệ họ hàng tại điều luật như sau:

Theo biểu đồ để tang 9 bậc họ nội thì để tang tiểu công trở nên gồm những trường hợp sau :

- *Kỵ tổ ông, kỵ tổ bà: Để tang tự thôi 3 tháng.*
- *Cụ tổ ông, cụ tổ bà: Để tang tự thôi 5 tháng.*
- *Ông, bà: Để tang tự thôi 1 năm.*
- *Ông, bà hàng anh em ông: Để tang tiểu công.*
- *Bà cô: Ở nhà để tang tiểu công.*
- *Cha mẹ: Để tang trăm thôi 3 năm.*
- *Chú bác thím: Để tang cơ niên.*
- *Chú bác thím họ: Để tang đại công.*
- *Cô: Ở nhà để tang cơ niên, lấy chồng thì đại công.*
- *Cô họ: Ở nhà thì để tang tiểu công.*
- *Anh em ruột: Để tang cơ niên.*

- Chị em râu để tang đại công.
- Anh em con chú con bác: Để tang đại công.
- Anh em con chú bác họ: Để tang tiểu công.
- Chị em ruột: Ở nhà để tang cơ niên, lấy chồng để tang đại công.
- Chị em con chú con bác: Ở nhà để tang đại công, lấy chồng thì để tang tiểu công.
- Chị em con chú con bác họ: Ở nhà thì để tang tiểu công.
- Con trai trưởng: Để tang cơ niên.
- Con dâu trưởng: Để tang cơ niên.
- Con trai thứ: Để tang cơ niên.
- Con dâu thứ: Để tang đại công.
- Con gái: Ở nhà thì để tang cơ niên, lấy chồng thì để tang đại công.
- Cháu gọi bằng chú bác: Để tang đại công.
- Cháu dâu gọi bằng chú bác: Để tang tiểu công.
- Cháu gọi bằng chú bác họ: Để tang tiểu công.
- Cháu gái gọi bằng chú bác: Ở nhà để tang đại công, lấy chồng thì để tang tiểu công.
- Cháu nội đích: Để tang cơ niên.
- Cháu dâu đích: Để tang tiểu công.
- Cháu nội thứ: Để tang đại công.
- Cháu gái: Ở nhà để tang đại công, lấy chồng thì để tang tiểu công.
- Cháu gọi bằng ông chú, ông bác: Để tang tiểu công.
- Cháu gái gọi bằng ông chú ông bác: Ở nhà để tang tiểu công.

– *Chất nội: Để tang tiểu công.* [32,25]

Việc thực hiện một trong mười tội thập ác phải chịu một loạt các hạn chế bất lợi do Bộ luật Hồng Đức quy định đối với người phạm tội. Tội nội loạn là một trong mười trọng tội do vậy mà tội nhân không được hưởng việc giảm nhẹ hình phạt (không được nghị giảm) theo chế độ bất nghị, không được hưởng chế định miễn hình phạt do tự thú trước khi tội phạm bị phát giác theo Điều 18, không được chuộc tội bằng tiền, không được hưởng chế độ đặc xá hoặc đại xá.

Điều 4 Bộ luật Hồng Đức quy định như sau :

*Phạm những người thuộc vào tám điều nghị xét giảm tội mà phạm vào tử tội thì các quan nghị án phải khai rõ tội trạng và hình phạt nên xử thế nào, làm thành bản tâu, dâng lên vua để vua xét định. Từ tội lưu trở xuống thì được giảm một bậc, nếu phạm tội thập ác thì không theo luật này.* [32,38]

Điều 11 Bộ luật Hồng Đức quy định như sau: “*Những kẻ phạm tội ác nghịch thì dầu có dịp ân xá cũng không được ân xá.*” [32,40]

Điều 14 Bộ luật Hồng Đức quy định: “*Những quan viên quân dân phạm tội nếu vì sơ xuất làm lỗi, từ tội lưu trở xuống thì cho chuộc bằng tiền. Những ai phạm tội từ khi chưa làm quan, đến khi làm quan việc mới phát giác, thì đều giảm tội một bậc, nếu phạm vào tội thập ác, cùng gian tham lừa dối thì không theo luật này*” [32,40]

Điều 16 Bộ luật Hồng Đức quy định: “*Những người từ 70 tuổi trở lên, 15 tuổi trở xuống cùng những người bị phế tật, phạm tội từ lưu trở xuống đều cho chuộc bằng tiền, phạm tội thập ác thì không theo luật này.*” [32,40]

Điều 18 Bộ luật Hồng Đức quy định: “*Phạm phạm tội chưa bị phát giác mà tự thú trước, thì được tha tội. Phạm tội thập ác và giết người thì không theo luật này.*”[32,41]

Trong lĩnh vực hôn nhân (hôn nhân gia đình) thì việc kết hôn giữa những người trong họ hàng thân thích bị cấm.

Điều 319 Bộ luật Hồng Đức quy định: “*Người vô loại lấy cô, dì, chị em gái, kẻ nữ (con gái riêng của vợ), người thân thích đều phỏng theo luật gian dâm mà trị tội.*” [32,122]

Theo tinh thần và nội dung của Điều luật này thì tất cả những người trong cùng một họ, tức là cùng thờ chung một ông tổ, dù quan hệ huyết thống xa hay gần, kể cả những người đã ngoài phạm vi để tang, đều không được kết hôn với nhau.

Ngay từ giai đoạn này Nho Giáo đã ảnh hưởng sâu sắc đến nước ta. Với quy định về nội loạn và điều cấm kết hôn giữa những người trong cùng một họ đã cho thấy rất rõ điều này. Điều này cũng chỉ sự tôn trọng bề trên, các bậc cụ kỵ, ông bà, cha chú và cũng chỉ rõ vị trí của từng người trong tôn ti trật tự của họ hàng. Nó thể hiện rõ nét phong kiến của một triều đại.

Quốc Triều Hình luật là bộ luật có những thành tựu to lớn, có những nét riêng biệt, thể hiện độc đáo bản sắc dân tộc và tính độc lập của một quốc gia có chủ quyền. Đây là bộ luật đã khẳng định được giá trị và vị thế của mình trong lịch sử hệ thống pháp luật của dân tộc và trên thế giới. Sự ảnh hưởng của tư tưởng Nho Giáo được in đậm trong nhiều quy phạm pháp luật được ghi nhận trong Quốc triều Hình luật đặc biệt trong mối quan hệ trong gia đình, họ hàng. Bộ luật đã hỗ trợ cho sự giáo dục đạo đức trong gia đình, trong xã hội, đã xây dựng nên những chuẩn mực đạo đức truyền thống. Bởi những vi phạm đạo đức, lễ nghi trong gia đình không chỉ gây ra sự cắn rứt lương tâm của bản thân người vi phạm mà nó còn bị xã hội lên án đồng thời bị pháp luật trừng trị bằng những chế tài thích đáng.

Chương XV Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về các tội phạm xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình trong đó Điều

150 quy định về tội loạn luân thể hiện sự kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp đã được bảo vệ từ thời kỳ này.

#### ***1.1.4. Thời kỳ Nhà Nguyễn***

Đến thế kỷ thứ XVI, Chế độ phong kiến nhà Lê rơi vào tình trạng suy tàn, khủng hoảng, kinh tế đình trệ, nông dân bần cùng đã nổi dậy ở khắp nơi. Đến năm 1527, Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê, lập ra một triều đại phong kiến mới. Nhưng nhà Mạc phải đối phó với những cuộc khởi nghĩa của những cựu thần nhà Lê, những người này đã chiếm miền đất từ Thanh Hóa trở vào và xây dựng triều đại phong kiến riêng. Triều Mạc được gọi là Bắc Triều, Triều Lê được gọi là Nam Triều. Đến năm 1592 thì cuộc chiến tranh giữa Nam Triều và Bắc Triều mới kết thúc khi nhà Mạc bị lật đổ. Nhưng ngay sau đó mâu thuẫn giữa hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn lại nổi lên sâu sắc. Cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn kéo dài từ năm 1627 đến năm 1672 đã gây nên nhiều đau khổ trong nhân dân. Phải đến năm 1771 phong trào khởi nghĩa Tây Sơn do ba anh em nhà họ Nguyễn lãnh đạo đã tiêu diệt ba tập đoàn phong kiến Lê, Trịnh, Nguyễn, đánh thắng quân xâm lược Xiêm, Thanh thống nhất đất nước chấm dứt thời kỳ nội chiến phân tranh. Trong giai đoạn trên pháp luật hình sự triều Lê vẫn chủ yếu được áp dụng, không có nhiều biến đổi.

Năm 1802, sau khi đánh bại quân Tây Sơn, Nguyễn Ánh lên ngôi vua lấy hiệu Gia Long. Từ đời Gia Long đến Tự Đức, để củng cố nhà nước quân chủ chuyên chế, các Hoàng đế đều quan tâm đến xây dựng pháp luật. Năm 1811 Gia Long lệnh cho triều thần biên soạn bộ Hoàng Việt Luật Lệ. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử một bộ luật thống nhất giữa Đàng Trong đến Đàng Ngoài được ban hành. Bộ luật gồm 398 Điều chia làm 22 quyển. Các điều khoản luật được chia làm 6 loại tương đương với việc phân chia công việc nhà nước do 6 bộ phụ trách. Các quy định về các loại tội phạm, hệ thống hình

phạt, cũng như các nguyên tắc trừng trị về cơ bản tương tự như Quốc Triều Hình luật nhà Lê. Bộ luật này là một bước đột phá trong lịch sử lập pháp Việt Nam nói chung và pháp luật hình sự nói riêng. Theo đó những quy định về tội loạn luân cũng có nhiều điểm khác biệt.

Cũng giống như Bộ luật Hồng Đức, tội nội loạn cũng quy định tại Điều 2 Bộ luật Gia Long. Theo đó thì nó có đặc điểm như sau:

*Thứ nhất*, nó là một trong mười hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quan hệ họ hàng, gia đình là mối quan hệ đặc biệt quan trọng trong xã hội phong kiến Việt Nam. Nó xâm hại đến truyền thống đạo đức đã được thừa nhận rộng rãi trong xã hội phong kiến phương Đông nói chung và xã hội phong kiến Việt Nam nói riêng.

*Thứ hai*, nó bị coi là tội phạm và người có hành vi bị trừng trị bằng hình phạt nghiêm khắc nhất.

*Thứ ba*, nó là hành vi xâm hại đến quyền nhân thân của con người; xâm phạm nghiêm trọng đến truyền thống đạo đức theo quan điểm của Nho Giáo thời bấy giờ.

*Thứ tư*, người phạm tội này ngoài việc phải chịu hình phạt nghiêm khắc nhất còn phải chịu một loạt các hạn chế bất lợi khác như không được hưởng chế độ bát nghị, không được chuộc tội, không được miễn chịu hình phạt khi có ân xá hoặc khi người phạm tội tự thú.

Kế thừa và phát triển Điều 404 Bộ luật Hồng Đức, Điều 334 Hoàng Việt Luật Lệ quy định về tội thân thuộc tương gian. Theo đó thân thuộc tương gian là tội làm loạn từ bên trong. Đây là hành vi gian dâm của những người thân thuộc phải để tang từ ba tháng trở lên, và cả những người không phải để tang nhưng danh phận tôn ti hay tình nghĩa còn sâu nặng như con gái của đời chồng trước, chị em cùng mẹ khác cha... Theo luân lý phong kiến thì dâm loạn là nghịch luân đại ác; giam dâm với những người thân thuộc thì

người phạm tội đã mất hết tính người – không khác gì loài cầm thú nên hình phạt cho tội này rất nghiêm khắc. Theo Điều 2 Hoàng Việt Luật Lệ thì nội loạn còn được coi là một trong mười tội thập ác sánh ngang với các tội phạm về chính trị như: Mưu phản, mưu đại nghịch...

Theo điều này thì thấy rõ sự phân biệt mức độ nguy hiểm khác nhau đối với từng đối tượng: Việc gian dâm với người thân đồng tông không phải để tang được coi là ít nguy hiểm hơn và bị phạt nhẹ hơn so với trường hợp phải để tang.

Điều 4 và Điều 15 Hoàng Việt Luật Lệ quy định về chế độ nghị giảm theo đó thì người phạm tội nội loạn không được nghị giảm và không được tha.

Chịu ảnh hưởng lớn của tư tưởng Nho Giáo nên mối quan hệ họ hàng và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình phong kiến Việt Nam có vai trò rất quan trọng. Với sự ảnh hưởng của những lễ giáo phong kiến, thì các thành viên trong gia đình có mối quan hệ khăng khít tạo thành một cộng đồng xã hội thu nhỏ có tôn ti trật tự rõ ràng. Vì vậy việc cai trị đất nước không thể không quan tâm đến việc bảo tồn các quan hệ họ hàng, quan hệ trong gia đình, các giá trị có tính truyền thống của gia đình phong kiến Việt Nam. Ngược lại bảo vệ quan hệ họ hàng, gia đình và các giá trị có tính truyền thống của gia đình phong kiến cũng chính là nhằm củng cố và duy trì trật tự, kỷ cương xã hội.

Qua các quy định của pháp luật hình sự thời kỳ này nói chung và quy định về tội loạn luân nói riêng có thể nhận thấy rằng cũng giống như các triều đại phong kiến trước, đến triều đại phong kiến nhà Nguyễn vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng Nho Giáo vì vậy mà Hoàng Việt Luật Lệ cũng ghi nhận những chuẩn mực đạo đức được hình thành trên cơ sở Nho Giáo đặc biệt trong mối quan hệ trong gia đình và mối quan hệ trong họ tộc nhằm bảo

vệ thuần phong mỹ tục, những giá trị truyền thống của dân tộc. Các quy định trong Bộ luật này phần lớn là sự thể chế hóa các tư tưởng Nho Giáo, bảo vệ lễ nghi Nho Giáo, bởi vậy nó có sự hòa đồng giữa các tư tưởng đạo đức Nho Giáo và các tư tưởng pháp luật.

Nhìn chung các triều đại phong kiến Việt Nam thường chỉ ban hành một bộ luật thể hiện tư tưởng chính trị, đạo đức điều chỉnh mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và có hiệu lực trong suốt thời gian triều đại đó trị vì đất nước. Trong các bộ luật đó, các quy tắc ứng xử theo lễ nghi Nho Giáo được pháp luật quy định và bảo vệ. Trong các bộ luật thời phong kiến nếu “lễ” là mục đích để quy định tội phạm thì “hình” lại là biện pháp để bảo vệ. Các quy định về mối quan hệ trong gia đình, trong họ tộc đều lấy Nho Giáo làm nền tảng. Pháp luật phong kiến Việt Nam được quy định nhằm bảo vệ và duy trì trật tự trong gia đình phong kiến và dòng họ thời phong kiến.

Pháp luật phong kiến nói chung, pháp luật hình sự phong kiến nói riêng được ban hành nhằm bảo vệ, điều chỉnh các mối quan hệ xã hội quan trọng. Mối quan hệ giữa những người trong cùng một dòng họ, trong một gia đình khi bị xâm phạm đều phải nghiêm trị. Tội nội loạn là một trong những quy định nhằm bảo vệ gia đình và các giá trị đạo đức truyền thống. Hành vi phạm tội này xâm phạm nghiêm trọng đến nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình, xâm phạm thuần phong mỹ tục và các giá trị đạo đức truyền thống của gia đình phong kiến Việt Nam. Việc trừng trị hành vi phạm tội này vừa nhằm bảo vệ trật tự, kỷ cương xã hội, nhưng đồng thời còn nhằm bảo vệ gia đình, củng cố các mối quan hệ trong gia đình... làm cho gia đình thể hiện ngày càng tốt hơn vai trò của nó trong xã hội phong kiến Việt Nam. Không chỉ riêng luật hình sự mà ngay cả trong phần hộ hôn Hoàng Việt Luật Lệ cũng quy định cấm cưới cùng dòng họ, tôn ti cùng cưới nhau, cưới người trọng thân tộc làm thê thiếp.



Ngoài pháp luật thành văn thì thời kỳ này lệ làng vẫn được áp dụng rộng rãi và phổ biến ở các làng quê Việt Nam để duy trì sự ổn định của làng xã và cũng là bảo vệ những truyền thống vốn có của gia đình, dòng họ người Việt. Qua lệ làng và phong tục tập quán của người Việt thời phong kiến thì mối quan hệ anh em trong gia đình và họ hàng là mối quan hệ thiêng liêng không thể bị xâm phạm theo đó thì hành vi loạn luân luôn bị cấm đoán và nghiêm trị.

Pháp luật thời kỳ này nói chung và các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội loạn luân không chỉ góp phần vào việc giữ vững ổn định tình hình trật tự trong nước mà nó còn thể hiện sự quan tâm sâu sắc, đặc biệt của thời kỳ này đến truyền thống đạo đức và thuần phong mỹ tục của người Việt. Đặc biệt trong giai đoạn lịch sử này tư tưởng Nho Giáo có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống con người phong kiến Việt Nam, thì quy định về hành vi loạn luân là đặc biệt quan trọng nó thể hiện nét đặc trưng của giai đoạn lịch sử này và góp phần duy trì trật tự trong gia đình trong dòng họ và rộng hơn là trật tự xã hội. Bởi lẽ gia đình là tế bào của xã hội, là một xã hội thu nhỏ. Với đặc điểm xã hội nông nghiệp, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình phong kiến Việt Nam có vai trò rất quan trọng trong hoạt động sản xuất nông nghiệp. Hơn nữa với sự ảnh hưởng của những lễ giáo phong kiến, các thành viên trong gia đình có mối quan hệ khăng khít tạo thành một cộng đồng xã hội thu nhỏ có tôn ti trật tự. Gia đình vừa là một đơn vị kinh tế, vừa là một cộng đồng xã hội, nó chính là nền tảng của xã hội phong kiến Việt Nam. Việc cai trị đất nước không thể không quan tâm đến việc bảo tồn các quan hệ gia đình, các giá trị có tính truyền thống của gia đình phong kiến Việt Nam. Ngược lại, bảo vệ quan hệ gia đình và các giá trị có tính truyền thống của gia đình phong kiến cũng chính là nhằm củng cố và duy trì trật tự, kỷ cương xã hội. Như trên đã nói, pháp luật phong kiến nói chung, pháp luật hình sự

phong kiến nói riêng được ban hành nhằm điều chỉnh, bảo vệ các quan hệ xã hội quan trọng như quan hệ vua - tôi, cha - con, chồng - vợ ... Bên cạnh việc bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị, bảo vệ trật tự xã hội, các nhà làm luật thời kỳ phong kiến luôn quan tâm bảo vệ gia đình, dòng họ. Điều đó thể hiện qua những quy định về các tội phạm gian đặc biệt là quy định về tội loạn luân. Bởi hành vi phạm tội trong trường hợp này không những chỉ xâm phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, trật tự xã hội mà nó còn xâm phạm nghiêm trọng đến mối quan hệ họ hàng, mối quan hệ trong gia đình. Hành vi này xâm phạm nghiêm trọng đến nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình, xâm phạm thuần phong mỹ tục và các giá trị đạo đức truyền thống của xã hội phong kiến Việt Nam. Việc trừng trị hành vi phạm tội này vừa nhằm bảo vệ trật tự, kỷ cương xã hội, nhưng đồng thời còn nhằm bảo vệ gia đình, củng cố các mối quan hệ gia đình, làm cho gia đình thể hiện được ngày càng tốt hơn vai trò là tế bào của xã hội – một đơn vị kinh tế và một cộng đồng xã hội thu nhỏ của xã hội phong kiến Việt Nam. Việc quy định về tội loạn luân cũng nhằm duy trì và bảo vệ truyền thống đạo đức tốt đẹp của người dân Việt Nam.

Như vậy, sau khi đánh đuổi được quân Nam Hán ra khỏi bờ cõi, nước ta trở lại một nước độc lập. Trải qua các triều đại phong kiến (10 triều đại: Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Hậu Lê, Mạc, Tây Sơn, Nguyễn với 60 đời vua). Nhà nước Đại Việt qua các triều đại cũng giống như những nhà nước phong kiến khác đều là thể chế chính trị bảo vệ quyền và lợi ích của giai cấp phong kiến.

Nho Giáo được du nhập vào đời sống chính trị xã hội Đại Việt và trở thành hệ tư tưởng chính trị đạo đức chính thống. Những lễ nghĩa của Nho Giáo, các quy phạm pháp luật và quy tắc đạo đức dần hòa trộn lẫn nhau điều chỉnh hành vi xử sự của con người trong xã hội theo thuyết “tam cương” và

“ngũ thường”. Các quan hệ này quyết định đạo làm người và những đức tính cần thiết của con người. Những mối quan hệ này là: vua – tôi, cha – con, anh – em, chồng – vợ và bạn bè. Trong đó ba mối quan hệ chính là vua - tôi, cha - con, và chồng - vợ. Những đức tính cần thiết của mỗi người là: Nhân, lễ, nghĩa, trí, tín.

Từ mối quan hệ cơ bản này, Nho Giáo đưa ra các đức lớn cần thiết là: Vua nhân, tôi trung, cha từ, con hiếu, anh lành, em đễ, chồng có nghĩa, vợ vâng lời, bạn hữu phải có tín. Để củng cố mối quan hệ cơ bản trên, Nho Giáo đã nêu lên những phẩm chất quan trọng nhất mà mọi người phải gắng tu dưỡng bản thân để xây dựng cuộc sống gia đình, góp phần quản lý đất nước, đem lại yên bình cho thiên hạ “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Việc tu dưỡng của bản thân trước tiên phải tu thân. Mục đích đầu tiên của tu thân là thái độ ứng xử trong gia đình. Nho gia đặt ra vấn đề “thiên hạ gốc ở nước, nước gốc ở nhà, nhà gốc ở thân mình”. Tu thân mình trước hết làm cho mình xứng đáng với vị trí là một thành viên trong gia đình sao cho “cha nên cha, con nên con, anh nên anh, em nên em, chồng nên chồng, vợ nên vợ, ấy là gia đạo chính”.

Chủ trương của Nho Giáo là dùng đức để xác lập và giữ gìn kỷ cương, trật tự trong xã hội phong kiến. Nội dung của đức trị là đòi hỏi mọi người trong xã hội phải xử sự theo khuôn phép của lễ giáo. Tư tưởng đức trị của Nho Giáo và sự kết hợp giữa đức trị và pháp trị đã trở thành tư tưởng chủ đạo của các nhà làm luật Đại Việt. Điều này được thể hiện rõ nét trong Bộ luật Hồng Đức và Bộ luật Gia Long. Các nhà làm luật đã dự liệu đầy đủ và cụ thể các hình phạt nghiêm khắc đối với những hành vi trái đạo trung quân, trái đạo đức. Các quy định về các tội thập ác trong đó có quy định về tội loạn luân đã cho thấy rất rõ điều này.

Bên cạnh pháp luật thời gian này thì lệ làng được nhà nước mặc nhiên thừa nhận và nó trở thành một phần trong hệ thống pháp luật. Nó lấp đầy khoảng trống của pháp luật trong việc điều chỉnh các quan hệ trong gia đình, trong họ tộc còn thiếu sót của pháp luật. Tuy nhiên giữa lệ làng và pháp luật nhiều khi còn chưa đồng nhất vì các làng xã có những phong tục, tập quán khác nhau không thể áp dụng chung thống nhất được. Lệ làng có tính giáo dục rất lớn bởi nó có tính cộng đồng, tính dư luận làm cho con người phải kìm chế những ham muốn cá nhân.

Như vậy, chịu sự ảnh hưởng lớn của Nho Giáo và cũng là bảo vệ đạo đức, truyền thống tốt đẹp của dân tộc thì tội loạn luân được quy định là tội thập ác trong thời kỳ này.

## **1.2. Thời kỳ Pháp thuộc**

Từ thế kỷ XVI, chế độ phong kiến Châu Âu đã bước sang giai đoạn chót, sửa soạn cho cách mạng tư sản. Chế độ phong kiến Việt Nam cũng chuyển từ thịnh trị sang suy yếu. Thế kỷ XVIII – XIX, trên thế giới giai cấp tư sản lần lượt nắm chính quyền và cách mạng hóa phương thức thực hiện quyền lực nhà nước. ở Phương Đông các nước bị Đế quốc Tư bản chủ nghĩa xâm chiếm làm thuộc địa. Lúc này chế độ quân chủ chuyên chế cực đoan lỗi thời và bảo thủ của Nhà Nguyễn đã làm kìm hãm sự phát triển kinh tế – xã hội, làm mất năng lực phòng thủ đất nước, dẫn đến việc nước ta bị rơi vào ách thống trị của thực dân Pháp.

Từ ngày 01/9/1858, thực dân Pháp nổ tiếng súng đầu tiên tấn công vào bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) đến năm 1879 thực dân Pháp đã xác lập được bộ máy cai trị tại Miền Nam Việt Nam. Năm 1882, thực dân Pháp mở rộng xâm lược ra phía Bắc đến ngày 25/8/1883 nhà Nguyễn đã phải lý hiệp ước thừa nhận nền thống trị của Pháp trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Thực dân pháp thực hiện chính sách chia để trị, chia đất nước Việt Nam thành ba xứ với ba chế độ chính trị khác nhau. Nam Kỳ là đất thuộc địa, không còn phụ thuộc vào triều đình Huế, Bắc Kỳ là đất nửa bảo hộ đặt dưới quyền cai trị của một viên thống sứ người Pháp, ở Trung Kỳ triều đình bù nhìn vẫn còn được duy trì với danh hiệu “Chính phủ Nam Triều” nhưng quyền hành thực tế nằm trong tay viên Khâm sứ người Pháp là Chủ tịch Hội đồng bảo hộ Trung Kỳ.

Ở Nam Kỳ, theo Điều 11 Sắc lệnh ngày 25/7/1884 Bộ luật Gia Long được áp dụng đối với người phạm tội là người bản xứ. Trong Sắc lệnh ngày 16/3/1890 thực dân Pháp quy định từ thời điểm này, các tòa án ở Nam Kỳ phải áp dụng pháp luật hình sự của Pháp thay cho Bộ luật Gia Long, ngoại trừ trường hợp pháp luật hình sự của Pháp chưa có dự liệu được.

Sắc luật ngày 31/12/1912 của Toàn quyền Đông Dương đã sửa đổi 56 điều của Bộ luật Hình sự Pháp thành Hình luật Canh Cải và cho áp dụng tại Nam Kỳ.

Ở Bắc Kỳ, Nghị định ngày 02/12/1921 của Toàn quyền Đông Dương đã cho áp dụng luật Hình An Nam ở Trung Kỳ, bằng Dụ số 43 ngày 31/7/1933 của Bảo Đại, Hoàng Việt Hình luật được ban hành.

Như vậy tội loạn luân cũng phát triển cùng sự phát triển của Luật hình sự. Theo đó giai đoạn đầu Bộ Luật Gia Long vẫn được thực dân Pháp sử dụng và như vậy thì tội loạn luân chưa có gì biến chuyển.

Từ năm 1912 Luật hình Canh Cải được áp dụng tại Nam Kỳ, Theo bộ luật này thì hành vi loạn luân được quy định như sau:

Tại tiết thứ IV quy định về các tội trái tính nét na.

Điều 331: *“Tội phạm gian với con nít, bất kỳ trai hay gái, chưa có được 13 tuổi hoặc đã thành việc hoặc chưa thành việc mà không có hãm hiếp con nít ấy, thì phải phạt tù biệt giam.*

*Cũng phải phạt theo hình phạt này, cha mẹ, ông bà phạm gian với con cháu chưa thành hôn, dẫu mà con cháu ấy được hơn 13 tuổi mà còn đương chịu phép cha mẹ, ông bà bởi nó chưa có cưới vợ hay chưa lấy chồng”.*  
[24,158]

Điều 333: *“Nhu người phạm là cha mẹ, ông bà của người bị hại, như người phạm là người có phép sửa tri nó, người thầy giáo nó và đầy tớ nó, hay người phạm ấy là đầy tớ của người nào đã nói trước này, như người phạm là quan hay trưởng đạo nào, như có một người hay nhiều người giúp người phạm tội ấy, bất kỳ người phạm là thứ người nào như tội ấy theo tội đã định trong câu thứ nhất điều 331 thì phải phạt khổ sai hữu hạn, như tội ấy theo tội đã định trong điều trước này thì phải phạt khổ sai chung thân.”*  
[24,159]

Như vậy theo Luật Hình Canh Cải thì hành vi gian dâm giữa những người trong gia đình, trong dòng họ không được quy định rõ ràng mà được quy định xem lẫn và các hành vi “trái tính nét na”.

Điều 334 còn quy định: *“Dù những việc làm lỗi luật phép đã phạm trong xứ khác nhau thì cũng phải hình phạt như vậy. Như vậy không phải luật hình Canh cải chỉ được áp dụng một cách cứng nhắc tại Nam kỳ mà nó có thể sử dụng ở bất kỳ xứ nào.”* [24, 159]

Trên thực tế Luật hình Canh Cải là Bộ luật hình sự của Pháp thời bấy giờ đã được sửa đổi một số điều nên nó không bao quát hết được các quan hệ xã hội của Việt Nam lúc bấy giờ. Hơn nữa ngoài hệ thống pháp luật mà thực dân Pháp áp dụng thì lúc này các mối quan hệ xã hội Việt nam vẫn được điều chỉnh bằng lệ làng, phong tục tập quán.

Luật hình An Nam không có gì khác biệt lớn so với Luật hình Canh Cải về nội dung mà chỉ khác về hình thức. Như vậy nội dung quy định về tội phạm trong Luật hình An Nam cũng giống như trong Luật hình Canh Cải, và

quy định về tội loạn luân cũng không có gì khác biệt. Trên thực tế Luật hình An Nam và Luật hình Canh Cải đều có gốc từ pháp luật hình sự của Pháp.

Hoàng Việt Luật Hình chủ yếu do sao chép từ Luật hình Canh Cải nên cũng không có điểm khác biệt trong tội loạn luân.

Ngoài luật hình sự thì trong thời kỳ này luật dân sự về chế định hôn nhân và gia đình cũng cấm lấy người thân thích về trực hệ và một số người thuộc bàng hệ (anh chị em khác cha, khác mẹ, chị dâu, em dâu, anh chồng, em chồng, anh em nuôi hoặc chị em nuôi). (Điều 74 Bộ dân luật Bắc Kỳ)

Bên cạnh chịu sự điều chỉnh của một số luật do thực dân Pháp áp đặt tại Việt Nam thì các mối quan hệ xã hội vẫn được điều chỉnh bởi phong tục, tập quán và lệ làng.

Trong Luật lệ thông dụng, mục thứ nhất về hộ tịch có quy định những điều ngăn cấm không được kết hôn như sau: *“Phàm người thân thuộc hay thích thuộc về trực hệ vào bậc nào cũng vậy, bất cứ là con chính, con hoang hay con nuôi thì cấm không được lấy lẫn nhau.*

*Về bàng hệ thì những người kê sau đây cũng vậy:*

*Chị dâu, em dâu với anh chồng, em chồng.*

*Chú, bác, cậu với cháu gái; cô dì với cháu trai;*

*Bác gái hay thím với cháu chồng;*

*Anh em với chị em con chú con bác, con cậu, con cô, con dì; cả hai bên nội ngoại; anh em, chị em, cháu chú cháu bác, cháu cô về bên nội;*

*Anh em, chị em họ đồng tông.”* [24,25]

Như vậy ngoài luật hình sự ra thì trong hôn nhân gia đình cũng cấm kết hôn giữa những người thân thích, giữa những người trong cùng họ với nhau.

Hành vi loạn luân vẫn luôn bị nghiêm cấm không chỉ trong luật hình sự thời kỳ này mà nó vẫn là hành vi bị nghiêm cấm trong lệ làng. Điều này cho

thấy mặc dù bị lệ thuộc vào thực dân pháp những những vấn đề về trật tự xã hội và bảo vệ truyền thống đạo đức vẫn được lưu tâm.

Cũng giống như những thời kỳ trước, tội loạn luân được quy định trong thời kỳ này cũng nhằm ổn định về mặt chính trị và bảo vệ giá trị đạo đức của dân tộc ta.

### **1.3. Giai đoạn từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.**

#### ***1.3.1. Giai đoạn từ 1945 đến 1954***

Trong những ngày đầu, chính quyền mới chưa thể xây dựng ngay được một hệ thống pháp luật đầy đủ, nhưng không thể để một ngày không có luật. Ngày 10/10/1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh về việc tạm thời sử dụng một số luật lệ của chế độ cũ, đó chỉ là một số luật lệ về kinh tế, xã hội, dân sự, hôn nhân và gia đình, hình sự thường.

Thời kỳ này, ngoài đạo luật cơ bản là Hiến pháp, Nhà nước chưa thể xây dựng ngay được các bộ luật, các văn bản pháp luật thời kỳ này thường là sắc lệnh của Chính phủ do Hồ Chủ Tịch ký nó đáp ứng được tính nhanh chóng, kịp thời của cách mạng đồng thời nó cũng là những văn bản có giá trị pháp lý cao.

Đây là giai đoạn toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Pháp luật hình sự thời kỳ này cũng chủ yếu là phục vụ kháng chiến.

#### ***1.3.2. Giai đoạn từ 1954 đến 1975***

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, Miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và bọn tay sai thống trị. Tình hình đó đã hình thành ở nước ta hai khu vực có chế độ chính trị khác nhau. ở Miền Bắc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước; ở Miền Nam, tiến hành cách mạng dân tộc, dân chủ nhằm giải phóng Miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà.



Từ năm 1954 – 1975, ở Việt Nam có hai kiểu chính quyền nhà nước, với hai hệ thống pháp luật khác hẳn nhau về bản chất. Một là chính quyền nhà nước dân chủ nhân dân. Hai là chính quyền tay sai chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở Miền Nam.

Trong giai đoạn này, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã xây dựng được bản Hiến pháp năm 1959, 12 Đạo luật, 14 Pháp lệnh và 4 Sắc luật và hàng trăm Nghị định, Quyết định của Hội đồng Chính phủ. Nhưng do hoàn cảnh chiến tranh ác liệt kéo dài, các quan hệ xã hội có rất nhiều biến động và Nhà nước phải tập trung vào cuộc kháng chiến nên mới ban hành được một số ít các đạo luật, chưa có bộ luật nào. Hệ thống pháp luật chưa được hoàn chỉnh, thiếu sự đồng bộ và còn thể hiện rõ nét tính chất của một hệ thống pháp luật thời chiến.

Tuy nhiên, pháp luật đã phục vụ kịp thời các nhiệm vụ cách mạng và thể hiện tính hiệu lực và hiệu quả cao trong cuộc sống xã hội.

Pháp luật hình sự trong thời kỳ này nhằm phục vụ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng của hai miền.

Đối với tội loạn luân trong thời kỳ này không thấy có quy định gì khác. Tuy nhiên Tại thông tư số 1 – TT – VHH/HS ngày 16/01/1956 của Bộ tư pháp có quy định về các việc thông gian như sau:

*“ Đối với các việc thông gian, và quỵến rũ, nói chung nguyên tắc là không nên truy tố. Lý do vì sao, bộ sẽ có thông tư giải thích sau.*

*Trong khi chờ đợi, nếu TAND muốn truy tố một vụ nào, thì TAND liên khu sau khi lấy ý kiến của nội chính liên khu phải báo cáo thỉnh thị bộ trước khi cho đưa ra truy tố xét xử. Bộ sẽ có ý kiến hướng dẫn cụ thể về từng vụ một.”* [38,126]

Như vậy là trong thời kỳ này do tính chất, tình hình đất nước nên các tội về thông gian cần được xem xét không truy tố, trường hợp nào đặc biệt cần truy tố phải lấy ý kiến hướng dẫn của Bộ tư pháp.

Sau khi cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, trên cơ sở Hiến pháp năm 1959, một trong những đạo luật được ban hành sớm nhất đó là Luật hôn nhân và gia đình – công cụ pháp lý quan trọng để Nhà nước ta xây dựng và thực hiện hai nhiệm vụ cơ bản là xóa bỏ chế độ hôn nhân và gia đình phong kiến, lạc hậu; xây dựng chế độ hôn nhân và gia đình mới xã hội chủ nghĩa, góp phần thúc đẩy sự nghiệp cách mạng trong phạm vi cả nước. Luật hôn nhân gia đình đầu tiên của nước ta ra đời năm 1959. Luật hôn nhân và gia đình ra đời có ý nghĩa rất lớn, nó đã xóa bỏ triệt để những tàn dư của xã hội phong kiến lạc hậu. Nó xác lập và bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình. Bên cạnh Luật hình sự thì Luật hôn nhân và gia đình năm 1959 cũng có quy định về trường hợp cấm kết hôn. như sau:

*“Cấm kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa cha mẹ nuôi và con nuôi.*

*Cấm kết hôn giữa anh chị em ruột, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha. Đối với những người khác có họ trong phạm vi năm đời hoặc có quan hệ thích thuộc về trực hệ, thì việc kết hôn sẽ giải quyết theo phong tục tập quán”.* [26,15]

Đây là Bộ luật về hôn nhân và gia đình riêng của nước ta. Trước đây các vấn đề về hôn nhân và gia đình được quy định cùng với luật dân sự và trong các văn bản pháp luật khác. Và như vậy quy định về các trường hợp cấm kết hôn như đã nêu ở trên cũng lần đầu tiên được quy định trong luật hôn nhân và gia đình. Trước đây những trường hợp cấm kết hôn thường được quy định trong luật lệ.

### ***1.3.3. Giai đoạn từ 1975 đến nay***

Với đại thắng mùa xuân năm 1975, Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, cả nước độc lập, thống nhất. Trong khi chờ đợi đất nước thống nhất về mặt nhà nước, trên thực tế về hình thức, ở đất nước ta tạm thời tồn tại hai nhà

nước: Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và nhà nước Cộng hòa Miền Nam Việt Nam. Mỗi nhà nước có pháp luật riêng. Cộng hòa Miền Nam Việt Nam ban hành những chính sách, những văn bản pháp luật cấp thiết để góp phần thực hiện một trong những nhiệm vụ quan trọng cấp bách là trấn áp bọn phản cách mạng, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội ở nửa đất nước mới được giải phóng

*“Bộ luật hình sự đầu tiên năm 1985 được Quốc hội thông qua ngày 27/6/1985, là một công cụ sắc bén của nhà nước để bảo vệ những thành quả cách mạng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, đấu tranh chống và phòng ngừa mọi hành vi phạm tội, góp phần hoàn thành hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc xã hội chủ nghĩa”* (lời nói đầu của Bộ luật hình sự năm 1985).[4,9]

Bộ luật hình sự năm 1985 ra đời đã đáp ứng yêu cầu hoàn thiện một bước hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng, tại Bộ luật này tội loạn luân đã được quy định rõ ràng hơn.

Tội loạn luân được đưa vào trong chương V Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình và các tội phạm đối với người chưa thành niên.

Tại Điều 146 Bộ luật hình sự năm 1985 quy định về tội loạn luân như sau:

*“Người nào giao cấu với người cùng dòng máu về trực hệ, với anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.”* [4,81]

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta thắng lợi, cách mạng nước ta chuyển sang một giai đoạn mới, đất nước độc lập, thống nhất và tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước. Tình hình kinh tế - xã hội đã có những bước phát triển cơ bản và việc ban

hành Luật hôn nhân và gia đình mới trở thành một yêu cầu tất yếu khách quan. Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 ra đời. Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 đã ra đời vào năm đầu của thời kỳ đổi mới, kế thừa các nguyên tắc dân chủ, tiến bộ của chế độ hôn nhân và gia đình đã được thể chế hóa trong Sắc lệnh số 97/SL ngày 22/5/1950 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký và Luật hôn nhân và gia đình năm 1959 đồng thời Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 kế thừa và phát triển Luật hôn nhân gia đình năm 1959, tiếp tục quy định: Xây dựng và củng cố gia đình xã hội chủ nghĩa, phát huy những phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc, xóa bỏ những tục lệ lạc hậu, những tàn tích của chế độ phong kiến cũ, chống ảnh hưởng của chế độ hôn nhân gia đình tư sản.

Cũng giống như Luật hôn nhân gia đình năm 1959, Luật hôn nhân gia đình năm 1986 tiếp tục ghi nhận việc cấm kết hôn giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ như sau:

Tại Điều 7 Khoản c và d như sau: *“Cấm kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa anh chị em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, giữa những người khác có họ trong phạm vi ba đời, giữa cha mẹ nuôi và con nuôi”*

Theo quy định tại Điều này thì những người có cùng dòng máu về trực hệ không được kết hôn với nhau. Những người đó là cha mẹ với các con, ông bà với các cháu nội, ngoại. Cấm kết hôn giữa anh chị em ruột với nhau và những người khác có họ trong phạm vi ba đời. Chúng ta có thể tính như sau: Đối với những người có cùng một gốc sinh ra thì cha mẹ là đời thứ nhất, anh chị em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha là đời thứ hai; anh chị em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì là đời thứ ba.

Từ việc nghiên cứu trên cơ sở khoa học hiện đại và từ việc điều tra khảo sát trên thực tế, các nhà khoa học đã kết luận rằng không được kết hôn giữa những người có mối quan hệ huyết thống. Nếu những người này kết hôn

với nhau thì con cái do họ sinh ra thường bị bệnh tật và những dị dạng khác (ví dụ: Bị câm điếc, mù, bạch tạng). có những trường hợp con cái sẽ bị tử vong sau khi sinh. Tỷ lệ tử vong càng cao nếu quan hệ huyết thống của bố mẹ càng gần.

Để đảm bảo cho con cái sinh ra được khỏe mạnh, nòi giống phát triển lành mạnh, đảm bảo lợi ích gia đình và xã hội, Luật hôn nhân gia đình đã cấm những người này kết hôn với nhau.

Trước đây, theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 1959 thì ngoài việc cấm kết hôn giữa những người có quan hệ thân thuộc về trực hệ, giữa anh chị em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha, giữa cha mẹ nuôi với con nuôi, luật còn quy định: Đối với những người khác có họ trong phạm vi năm đời hoặc có quan hệ thích thuộc về trực hệ thì việc kết hôn sẽ giải quyết theo phong tục tập quán. Do quy định giải quyết theo phong tục, tập quán nên giữa các địa phương thực hiện điều luật này không thống nhất do mỗi địa phương có phong tục tập quán khác nhau. Sau khi Miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất. Tình hình chính trị, xã hội đã thay đổi căn bản, ý thức pháp luật của người dân đã được nâng cao, đồng thời dựa trên cơ sở khoa học và đạo đức xã hội Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 đã thu hẹp lại diện những người bị cấm kết hôn với nhau. Luật không cấm kết hôn giữa những người ở đời thứ tư và đời thứ năm, đồng thời cũng không cấm kết hôn giữa những người có quan hệ thích thuộc về trực hệ.

Bộ luật hình sự năm 1999 quy định tội loạn luân tại Điều 150: “*Người nào giao cấu với người cùng dòng máu về trực hệ, với anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm*”. [5,105]

Kế thừa và phát triển Luật hôn nhân 1986, Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 ra đời một lần nữa khẳng định: Trong xã hội ta, gia đình có vị trí,

vai trò quan trọng là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách của mỗi cá nhân, chuẩn bị hành trang để họ hòa nhập vào cộng đồng xã hội, tham gia tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục quy định về cấm kết hôn tại Điều 10 như sau:

Điều 10 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 quy định về cấm kết hôn trong những trường hợp sau:

- “1. Người đang có vợ hoặc có chồng;*
- 2. Người mất năng lực hành vi dân sự;*
- 3. Giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời;*
- 4. Giữa cha mẹ nuôi với con nuôi, giữa người đã từng là cha mẹ nuôi với con nuôi; bố chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể; bố dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.*
- 5. Giữa những người cùng giới tính.”*

Khoản 3 Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 cấm kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời. Theo Nghị định số 02/2000/NĐ – HĐTP ngày 23 tháng 12 năm 2000 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 có giải thích những người cùng dòng máu về trực hệ là giữa cha, mẹ với con; giữa ông, bà với cháu nội, cháu ngoại. Giữa những người có họ trong phạm vi ba đời là giữa những người cùng một gốc sinh ra: Cha mẹ là đời thứ nhất; anh chị em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha là đời thứ hai; anh chị em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì là đời thứ ba.

Tiếp tục kế thừa và phát huy những quy định của Luật hôn nhân và gia đình thời kỳ trước, Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 hiện nay đã một lần

nữa khẳng định việc cấm kết hôn giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ, giữa những người có họ trong phạm vi ba đời nhằm đảm bảo được sự phát triển bình thường của các thế hệ sau và ổn định đời sống hôn nhân gia đình và xã hội đương thời. Không những vậy quy định này còn nhằm bảo vệ và phát huy được thuần phong mỹ tục, truyền thống đạo đức của dân tộc ta.

Luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì tội loạn luân không có sửa đổi gì.

Gia đình dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, như Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam đã khẳng định là gia đình kiểu mới, trong đó mọi người phải có nghĩa vụ thương yêu, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Để đảm bảo việc thực hiện nghiêm chỉnh Luật hôn nhân và gia đình thì việc quy định các trường hợp cấm kết hôn trong đó có trường hợp cấm kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời là hợp lý và hết sức cần thiết. Đặc biệt hơn nữa là ngay từ khi có Bộ luật hình sự thì đã quy định loạn luân là một tội. Việc quy định như vậy vừa xuất phát từ cơ sở khoa học của sự cần thiết phải tránh di truyền huyết thống có hại đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của con cái cũng như do yêu cầu của việc bảo vệ đời sống hạnh phúc gia đình và thuần phong mỹ tục.

Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, với xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế thì vấn đề giáo dục đạo đức đang là vấn đề lớn đáng lưu tâm. Không ít người đã lơ đi những thuần phong mỹ tục, những truyền thống tốt đẹp vốn có của cha ông để lại mà đã trả đũa lên nó. Hàng ngày không ít những tin “nóng” mà báo trí đưa tin về những hành vi đồi bại như: “Anh trai có quan hệ tình dục với em gái”, “bố hãm hiếp con đẻ của mình”.... thật rùng mình. Chính về vậy quy định về tội loạn luân trong Bộ luật hình sự là hết sức cần thiết.

## Tiểu kết chương 1

Tìm hiểu về tội loạn luân qua các giai đoạn lịch sử nói chung và qua các giai đoạn phát triển của pháp luật hình sự nói riêng không những giúp chúng ta nắm được bản chất của tội loạn luân trong từng thời kỳ và sự phát triển của nó như thế nào mà còn giúp ta hiểu được sâu sắc hơn bản chất của pháp luật hình sự từng giai đoạn và tính chất của nhà nước ta qua các thời kỳ lịch sử. Qua đó hiểu được truyền thống tốt đẹp của dân tộc về họ hàng, về gia đình và các mối quan hệ khác của người Việt Nam trong từng thời kỳ.

Qua nghiên cứu các quy định của pháp luật hình sự nói chung và luật hình sự nói riêng về tội loạn luân giúp có cái nhìn khái quát và toàn diện về quan niệm của các nhà lập pháp trong các thời kỳ lịch sử khác nhau. Cũng từ đó mà có sự đánh giá về trình độ lập pháp của cha ông ta từ thời xưa và ảnh hưởng của nó đến hiện nay.

Qua nghiên cứu sự phát triển, biến đổi của tội loạn luân qua từng thời kỳ giúp ta đánh giá, hiểu rõ hơn về tội loạn luân được quy định trong luật hình sự Việt Nam hiện nay.

Trong giới hạn của chương I tác giả đã hệ thống cơ bản quá trình phát triển của tội loạn luân qua các giai đoạn trong lịch sử Việt Nam từ khi hình thành đến nay. Bám theo sự phát triển của lịch sử thì tội loạn luân cũng được tác giả tìm hiểu theo từng thời kỳ lịch sử.

Từ khi hình thành nhà nước Văn Lang – Âu Lạc cho đến nay lịch sử dân tộc Việt Nam trải qua không biết bao nhiêu cuộc chiến tranh, trải qua nhiều thử thách để xây dựng và bảo vệ đất nước nhưng dân tộc Việt Nam vẫn vững vàng, bất khuất, đã xây dựng, giữ vững và phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống đạo đức quý báu. Mối quan hệ trong gia đình, trong họ tộc luôn được quan tâm. Thời gian đầu pháp luật Việt Nam chủ yếu là lệ làng nó điều chỉnh các mối quan hệ trong xã hội. Qua một số ít tài liệu cho



thấy hành vi loạn luân được coi là tội phạm và được coi là tội thập ác từ thời kỳ nhà Lý. Tuy nhiên mức độ quy định chưa được rõ ràng. Phải sang đến thời nhà Lê khi vua Lê Thánh Tông cho ra đời Bộ luật Hồng Đức thì tội loạn luân đã được quy định rất rõ và nó vẫn là một trong mười trọng tội. Đến thế kỷ XVI, chế độ phong kiến nhà Lê đã đến lúc suy tàn, năm 1527 Mạc Đăng Dung lên ngôi. Năm 1592 nhà Mạc kết thúc sau đó là mâu thuẫn giữa hai tập đoàn phong kiến lớn Trịnh – Nguyễn thời gian này Bộ luật Hồng Đức được áp dụng là chủ yếu. Tội loạn luân được quy định cụ thể hơn nữa trong Bộ luật Gia Long năm 1811. Cũng giống như Bộ luật Hồng Đức, Bộ luật Gia Long cũng quy định Tội loạn luân là tội thập ác. Thế kỷ XIX với sự xác lập của triều Nguyễn đã làm cho nước ta nhanh chóng suy tàn tạo điều kiện cho thực dân Pháp xâm lược biến nước ta thành một nước thuộc địa. Nhưng với truyền thống nồng nàn yêu nước, chống giặc ngoại xâm nhân dân ta đã đứng lên giành lại độc lập dưới ngọn cờ của Đảng cộng sản Việt Nam làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập một nước Việt Nam dân chủ cộng hòa mở ra một thời kỳ mới của đất nước. Tiếp đến là chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 và đại thắng mùa Xuân năm 1975 đất nước ta hoàn toàn thống nhất, dân tộc ta hoàn toàn tự do, cả nước đi lên xây dựng xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh việc giành độc lập dân tộc thì từ năm 1945 đến nay đất nước ta không ngừng hoàn thiện các văn bản pháp luật nói chung và các văn bản về pháp luật hình sự nói riêng. Đặc biệt qua hai lần pháp điển hóa Bộ luật hình sự đã thể hiện sự quan tâm của nhà nước ta tới pháp luật. Cùng với sự phát triển đó thì Tội loạn luân đã được ghi nhận tại Điều 146 của Bộ luật hình sự năm 1985, Điều 150 Bộ luật hình sự năm 1999 đến sửa đổi Bộ luật hình sự năm 2009 thì tội loạn luân không có gì thay đổi và nó được quy định như sau: Tội loạn luân được quy định tại Điều 150 Bộ luật hình sự năm 1999 như sau:

*“Người nào giao cấu với người cùng dòng máu về trực hệ, với anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc anh chị em cùng mẹ khác cha, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”. [5,105]*

Với quy định về tội loạn luân qua các thời kỳ đã góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, giữ vững trật tự an ninh quốc phòng và góp phần vào bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình Việt Nam. Đặc biệt hơn với quy định về tội loạn luân đã góp phần khẳng định và bảo vệ, giữ gìn truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc ta. Nó khẳng định tầm quan trọng của các mối quan hệ trong gia đình, trong họ tộc. Đó là mối quan hệ thiêng liêng và cơ bản trong các mối quan hệ xã hội. Trong một gia đình phải có sự quan tâm, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, một cuộc sống giàu tính nhân văn.

## **Chương 2: TỘI LOẠN LUÂN TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999, NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN.**

Trước khi đi vào nội dung chương 2 tác giả muốn đưa ra vài lời luận về tội loạn luân như sau:

Tại lời nói đầu Bộ luật hình sự năm 1999 đã khẳng định: *“Pháp luật hình sự là một trong những công cụ sắc bén, hữu hiệu để đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, góp phần đắc lực vào việc bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, góp phần duy trì trật tự an toàn xã hội, trật tự quản lý kinh tế, bảo đảm cho mọi người được sống trong một môi trường xã hội và sinh thái an toàn, lành mạnh, mang tính nhân văn cao. Đồng thời, pháp luật hình sự góp phần tích cực loại bỏ những yếu tố gây cản trở cho tiến trình đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.”* [5,13] Như vậy tội loạn luân được quy định trong Bộ luật hình sự đã góp phần nhỏ làm nên pháp luật hình sự và góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Dưới góc độ xã hội, hành vi loạn luân đã xâm hại đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của các thế hệ cũng như đời sống hạnh phúc gia đình và thuần phong mỹ tục. Đó là hành vi bị xã hội lên án, chính bởi vậy mà đã được quy định là một tội trong Bộ luật hình sự. Không chỉ có Bộ luật hình sự mới đề cập đến hành vi này mà trong Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 cũng quy định về các trường hợp cấm kết hôn trong đó có trường hợp cấm kết hôn giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ, có họ trong phạm vi ba đời. Mọi quan hệ trong gia đình, trong dòng họ dù ở bất kỳ thời kỳ lịch sử nào vẫn luôn là mối quan hệ cơ bản quan trọng trong xã hội Việt Nam bởi gia đình là hạt nhân của xã hội, là cầu nối giữa cá nhân và xã hội.

Dưới góc độ văn hóa, hành vi loạn luân là hành vi đáng lên án vì nó không chỉ xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của con cái và đời sống hạnh phúc gia đình mà nó còn xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, truyền thống đạo đức ông cha ta đã xây dựng từ ngàn đời. Nó là một hành vi thiếu văn hóa một cách trầm trọng, một hành vi đồi bại, suy đồi đạo đức. Việc quy định tội loạn luân góp một phần không nhỏ vào công cuộc giáo dục văn hóa ở Việt Nam trong thời kỳ kinh tế thị trường như hiện nay.

Dưới góc độ nhân văn, con người ta sinh ra không phải đã trở thành con người ngay mà chỉ trở thành con người trong quá trình giáo dục. Con người từ khi sinh ra đã được xã hội hóa, đó là quá trình con người học hỏi tiếp thu những kinh nghiệm thực tiễn, những yếu tố văn hóa – xã hội của môi trường, trau dồi nhân cách, những chuẩn mực của xã hội. Hệ thống pháp luật như một tấm khiên nhằm ngăn chặn những hành vi trái chuẩn mực chung của đạo đức, của xã hội. Nó còn có vai trò giáo dục, nhắc nhở con người sống tốt, hợp đạo lý đó là nền tảng của tính nhân văn. Hành vi loạn luân đã được hình sự hóa, là hành vi đáng lên án. Nó được quy định với hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục để mỗi người tự điều chỉnh hành vi của mình cho hợp đạo lý, phù hợp với pháp luật. Nói rộng hơn nó còn giúp cho mỗi cá nhân tự giáo dục bản thân trở thành một người có đạo đức tốt, lối sống trong sạch, lành mạnh biết coi trọng cuộc sống gia đình, biết yêu thương, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau xây dựng một xã hội, một cuộc sống giàu tính nhân văn.

### **2.1. Tội loạn luân những vấn đề lý luận**

Tội phạm là một hiện tượng xã hội – pháp lý gắn liền với sự ra đời của nhà nước và pháp luật. Trong hình thái kinh tế xã hội đầu tiên của lịch sử nhân loại – chế độ công xã nguyên thủy - khi chưa xuất hiện nhà nước và

pháp luật, cũng như sở hữu tư nhân và các giai cấp đối kháng, thì những hành vi gây thiệt hại cho con người, cho bộ tộc nào đó hoặc cho xã hội mặc dù nó mang tính chất tội phạm đều được mọi người tự giải quyết với nhau không phải bằng quyền lực nhà nước mà bằng quyền lực xã hội. Nói một cách khác, các xung đột ở thời đó được điều chỉnh không phải bằng các quy phạm pháp luật mà bằng các quy phạm xã hội khác có tính chất tập quán, tôn giáo và đạo đức. Sau khi chế độ công xã nguyên thủy tan rã, trong các hình thái kinh tế xã hội tiếp theo các quy định của pháp luật hình sự về tội phạm đều thể hiện ý chí của giai cấp thống trị – giai cấp nắm quyền lực nhà nước.

Ở Việt Nam ngay trong thời kỳ Lê Sơ, thời kỳ nhà Nguyễn với Bộ luật Hồng Đức và Hồng Đức Thiện Chính Thư và Bộ luật Gia Long (Hoàng Việt Luật Lệ) đều không ghi nhận định nghĩa pháp lý về tội phạm mà chỉ quy định những hành vi nguy hiểm cho chế độ phong kiến là tội phạm và phải chịu hình phạt. Sang đến Bộ luật hình Canh Cải cũng vẫn chưa có quy phạm định nghĩa về tội phạm, nhưng đã có sự phân loại tội phạm thành: Trọng tội, khinh tội và vi cảnh với các chế tài hình sự khác nhau. Pháp luật thời kỳ toàn quốc kháng chiến năm 1945 vẫn chưa có quy phạm định nghĩa về tội phạm mà chỉ quy định những tội phạm cụ thể và các biện pháp pháp lý hình sự áp dụng đối với chúng, nhằm phục vụ yêu cầu của cuộc kháng chiến. Đến trước khi có Bộ luật hình sự năm 1985 thì định nghĩa pháp lý về khái niệm tội phạm vẫn chưa được ghi nhận chính thức trong các văn bản quy phạm pháp luật hình sự. Phải đến khi có Bộ luật hình sự năm 1985 định nghĩa pháp lý về tội phạm mới được ghi nhận. Trong Bộ luật hình sự năm 1985, lần đầu tiên định nghĩa pháp lý về khái niệm tội phạm đã được ghi nhận chính thức tại Khoản 1 Điều 8 Bộ luật hình sự năm 1985 như sau: *“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền,*

*thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, xâm phạm chế độ Nhà nước xã hội chủ nghĩa, chế độ kinh tế và sở hữu xã hội chủ nghĩa, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa” [4,14]*

Hiện nay trong khoa học luật hình sự có rất nhiều quan điểm khác nhau về định nghĩa tội phạm. Khoản 1 Điều 8 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa” [5,19].* Căn cứ vào các quy định của pháp luật về tội phạm và một số quan điểm khoa học về tội phạm. GS.TSKH Lê Cẩm đưa ra định nghĩa khoa học của khái niệm tội phạm như sau: *“Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự (tức là hành vi bị pháp luật hình sự cấm), do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện một cách có lỗi (cố ý hoặc vô ý)”. [12,297]*

Định nghĩa khoa học của khái niệm tội phạm nêu trên là định nghĩa có tính tổng thể phản ánh được đầy đủ nội hàm của khái niệm tội phạm về nội dung và hình thức. Khái niệm này đã thể hiện được đầy đủ cả ba bình diện tương ứng với năm đặc điểm của tội phạm là:

- Bình diện khách quan (nội dung) – Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội.

- Bình diện pháp lý (hình thức) - Tội phạm là hành vi trái pháp luật hình sự.
- Bình diện chủ quan – Tội phạm là hành vi do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện một cách có lỗi.

Hành vi giao cấu với người cùng dòng máu trực hệ, với anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc anh chị em cùng mẹ khác cha là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nó được quy định trong Bộ luật hình sự nên nó là hành vi trái pháp luật hình sự. Nó là tội phạm khi người thực hiện hành vi này là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có lỗi. Tội loạn luân được quy định tại Điều 150 Bộ luật hình sự năm 1999 thuộc chương XV các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình.

### ***2.1.1. Khái niệm của tội loạn luân.***

Tội loạn luân được quy định tại Điều 150 Bộ luật hình sự năm 1999 như sau:

*“ Người nào giao cấu với người cùng dòng máu về trực hệ, với anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc anh chị em cùng mẹ khác cha, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm ”.* [5,105]

Định nghĩa: Tội loạn luân là hành vi của một người đã giao cấu với người cùng dòng máu về trực hệ, anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha.

Tội loạn luân quy định tại Điều 150 Bộ luật hình sự năm 1999 là tội phạm đã được quy định tại Điều 146 Bộ luật hình sự năm 1985. So với Điều 146 Bộ luật hình sự năm 1985 thì Điều 150 Bộ luật hình sự năm 1999 không có gì sửa đổi bổ sung.

Nghiên cứu về tội loạn luân giúp chúng ta có những đánh giá đúng về hành vi này trên bình diện pháp luật và đặc biệt xem xét về khía cạnh đạo đức. Tại sao nó được quy định là một trong những tội “thập ác” trong pháp luật thời kỳ phong kiến. Hiện nay hành vi này được đánh giá mức độ nguy hiểm như thế nào. Cũng từ đó để ta có sự so sánh giữa tội loạn luân và những tội về tình dục khác và đánh giá nó trong các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. Việt Nam là một nước Đông Nam Á bị ảnh hưởng sâu sắc của Nho Giáo, mối quan hệ họ hàng, gia đình, đạo đức được đề cao. Những nước khác nhau trên thế giới về địa lý, chế độ chính trị đều có cách hình thành pháp luật khác nhau. Từ đây có thể nhìn ra các nước trên thế giới tội loạn luân của họ quy định như thế nào?

### ***2.1.2. Các dấu hiệu pháp lý của tội loạn luân***

Các trường hợp phạm tội cụ thể rất đa dạng với rất nhiều tình tiết riêng biệt. Trong từng trường hợp cụ thể tội phạm được thực hiện ở các địa điểm khác nhau, thời gian khác nhau, về công cụ, phương tiện và đối tượng phạm tội đều khác nhau. Nhưng phân tích và khái quát từ rất nhiều trường hợp phạm tội cụ thể của một loại tội phạm sẽ nhận thấy chúng có những đặc trưng riêng so với các tội phạm khác. Những đặc trưng này được mô tả trong luật hình sự từ đó có cấu thành tội phạm của một loại tội nhất định.

Ngay từ thế kỷ XVIII cấu thành tội phạm đã đóng vai trò quan trọng như là căn cứ đầy đủ cho việc xét xử vụ án hình sự tại tòa án để chứng minh sự hiện diện trong các hành vi của nạn nhân một cấu thành tội phạm. Cấu thành tội phạm chính là cơ sở của trách nhiệm hình sự và nó là căn cứ pháp lý để định tội.

Cấu thành tội phạm đã có khái niệm từ thế kỷ XVI và nó được phát triển vào thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Hiện nay vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau trong khoa học luật hình sự về cấu thành tội phạm. Nhưng trong khoa



học luật hình sự ở Việt Nam thì cấu thành tội phạm được hiểu là: “*Tổng hợp các dấu hiệu pháp lý (khách quan và chủ quan) do luật hình sự quy định thể hiện một hành vi nguy hiểm cho xã hội cụ thể là tội phạm*” [12,339]. Tức là căn cứ vào đó một hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm. Một cấu thành tội phạm cụ thể là tổng hợp các dấu hiệu khách quan và chủ quan bắt buộc, mà bằng các dấu hiệu đó, nhà làm luật quy định tại quy phạm của phần các tội phạm Bộ luật hình sự. Các yếu tố của cấu thành tội phạm bao gồm: Khách thể, chủ thể, mặt khách quan và mặt chủ quan của tội phạm.

Khách thể của tội phạm là quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ tránh khỏi sự xâm hại có tính chất tội phạm, nhưng bị tội phạm xâm phạm đến và gây nên hoặc đe dọa thực tế gây nên thiệt hại đáng kể nhất định.

Chủ thể của tội phạm là người đã có lỗi (có ý hoặc vô ý) trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự cấm, có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo luật định (ngoài ra trong một số trường hợp cụ thể chủ thể còn có một số dấu hiệu bổ sung đặc biệt do quy phạm pháp luật hình sự tương ứng quy định).

Mặt khách quan của tội phạm là mặt bên ngoài của sự xâm hại nguy hiểm đáng kể cho xã hội đến khách thể được bảo vệ bằng pháp luật hình sự, tức là sự thể hiện cách xử sự có tính chất tội phạm trong thực tế khách quan.

Mặt chủ quan của tội phạm là mặt bên trong của sự xâm hại nguy hiểm đáng kể cho xã hội đến khách thể được bảo vệ bằng pháp luật hình sự - Lỗi tức là thái độ tâm lý của chủ thể được thể hiện dưới hình thức cố ý hoặc vô ý đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội do mình thực hiện và đối với hậu quả của hành vi đó.

Ta cần phải phân tích cụ thể các yếu tố cấu thành của tội loạn luân để hiểu về tội này.

### *2.1.2.1. Các dấu hiệu về chủ thể của tội phạm*

Chủ thể của tội phạm là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự cấm, có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo luật định. Như vậy một người có thể là chủ thể của tội phạm và phải chịu trách nhiệm hình sự khi thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu do Bộ luật hình sự quy định. Đó là:

- Chủ thể phải đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Điều 12 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định về tuổi chịu trách nhiệm hình sự như sau:

*“1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.*

*2. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng” [5,21]*

Chủ thể phải đạt độ tuổi do Bộ luật hình sự quy định tại thời điểm mà người đó thực hiện hành vi phạm tội.

- Chủ thể phải có năng lực trách nhiệm hình sự:

Mặc dù tính có năng lực trách nhiệm hình sự của chủ thể đã được quy định trong Điều 8 Bộ luật hình sự nhưng khái niệm năng lực trách nhiệm hình sự là gì thì vẫn chưa được quy định chính thức trong Bộ luật hình sự. Tuy nhiên qua Điều 13 Bộ luật hình sự thì có thể đưa ra được khái niệm về năng lực trách nhiệm hình sự.

Điều 13 Bộ luật hình sự quy định về tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự như sau:

*“1. Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự; đối với những người này phải áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.*

2. *Người phạm tội trong khi có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng đã lâm vào tình trạng quy định tại Khoản 1 điều này trước khi bị kết án, thì cũng được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Sau khi khỏi bệnh, người đó có thể phải chịu trách nhiệm hình sự.*” [5,21]

Như vậy người có năng lực trách nhiệm hình sự là người có trạng thái bình thường để hoàn toàn có khả năng nhận thức được tính chất thực tế (tính chất nguy hiểm cho xã hội) và tính chất pháp lý (tính chất trái pháp luật) của hành vi do mình thực hiện hoặc điều khiển được hành vi ấy. Năng lực trách nhiệm hình sự là một trong những điều kiện để người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trở thành chủ thể của tội phạm.

- Chủ thể phải thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi này phải bị pháp luật hình sự cấm và phải có lỗi trong việc thực hiện hành vi đó.

Phải có đầy đủ các điều kiện trên thì một người mới có thể là chủ thể của tội phạm. Nếu thiếu một trong các điều kiện này thì không một ai có thể bị coi là chủ thể của tội phạm và không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình thực hiện.

Theo quy định tại Điều 150 Bộ luật hình sự hiện hành thì khung hình phạt đối với tội loạn luân là từ sáu tháng đến năm năm tù giam. Khung hình phạt cao nhất của tội loạn luân là năm năm tù đối chiếu với Điều 8 Bộ luật hình sự thì Tội loạn luân là tội phạm nghiêm trọng, do đó chỉ người đủ 16 tuổi trở lên mới có thể là chủ thể của tội phạm này.

Những người đã thành niên (đủ 18 tuổi) thực hiện hành vi loạn luân với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi thì hành vi loạn luân sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội giao cấu với trẻ em thuộc trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự (có tính chất loạn luân).

Nếu người từ 14 tuổi trở lên thực hiện hành vi loạn luân với người dưới 13 tuổi thì hành vi loạn luân sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội

hiếp dâm trẻ em thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự.

Như vậy chủ thể của tội loạn luân chỉ còn những người từ đủ 16 tuổi trở lên nhưng bao giờ cũng cả hai người mới là tội phạm này, nếu một trong hai người dưới 16 tuổi thì người kia phạm tội khác, người dưới 16 tuổi trở thành người bị hại.

#### *2.1.2. 2. Các dấu hiệu về khách thể của tội phạm.*

Khách thể của tội phạm là quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ tránh khỏi sự xâm hại có tính chất tội phạm, nhưng bị tội phạm xâm hại đến và gây nên hoặc đe dọa thực tế gây nên thiệt hại đáng kể nhất định. Khách thể của tội phạm là yếu tố không thể tách rời của tội phạm. Tội phạm bao giờ cũng xâm hại đến một hoặc một số quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Khách thể của tội phạm được cấu thành bởi ba bộ phận:

- Các chủ thể của quan hệ xã hội;
- Hoạt động của các chủ thể tham gia quan hệ xã hội hay trạng thái của các chủ thể trong quan hệ xã hội;
- Các vật, hiện tượng thuộc thế giới khách quan có khả năng thỏa mãn các nhu cầu khác nhau của con người, liên quan đến hoạt động của các chủ thể quan hệ xã hội.

Một quan hệ xã hội nào đó bị xâm hại nhưng không được nhà nước xác định bảo vệ bằng các quy phạm pháp luật hình sự thì không thể là khách thể của tội phạm và hành vi xâm hại không bị coi là tội phạm.

Khách thể của tội loạn luân là sự phát triển bình thường của giống nòi và sự phát triển bình thường về tình dục của những người chưa đến tuổi trưởng thành, sự hạnh phúc, yên ổn trong gia đình của người Việt Nam.

Theo các tài liệu về y học thì những người cùng dòng máu về trực hệ giao cấu với nhau mà có con thì đứa con sinh ra sẽ bị quái thai, thậm chí quái thai, dị tật. Quan hệ huyết thống càng gần thì tỉ lệ dị tật càng cao.

Ngoài ra tội loạn luân còn xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, truyền thống đạo đức, đến hạnh phúc, sự yên ổn, gia phong trong gia đình của người Việt Nam.

### *2.1.2.3. Các dấu hiệu thuộc mặt khách quan của tội phạm*

Mặt khách quan của tội phạm là sự tổng hợp các dấu hiệu do luật hình sự quy định và các tình tiết phản ánh hành vi bên ngoài của sự xâm hại cụ thể nguy hiểm đáng kể cho xã hội đến khách thể được bảo vệ bằng pháp luật hình sự. Nó là mặt bên ngoài của tội phạm bao gồm các dấu hiệu biểu hiện tội phạm diễn ra trong thế giới khách quan. Những biểu hiện của tội phạm diễn ra trong thế giới khách quan bao gồm: Hành vi nguy hiểm cho xã hội, hậu quả nguy hiểm cho xã hội và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả, các dấu hiệu biểu hiện sự thực hiện hành vi phạm tội và gắn liền với hành vi như: Công cụ, phương tiện, phương pháp, thủ đoạn phạm tội, thời gian, địa điểm và hoàn cảnh phạm tội. Trong đó hành vi nguy hiểm cho xã hội thể hiện rõ nhất về mặt khách quan của tội phạm.

Mặt khách quan của tội loạn luân được thể hiện qua hành vi và hậu quả được xem xét như sau:

#### *\* Hành vi phạm tội*

Hành vi phạm tội là cách xử sự trái pháp luật hình sự và nguy hiểm cho xã hội. Nó được thể hiện bằng hành động (hành vi) – làm những động tác cơ học bị luật hình sự cấm; hoặc không hành động (bất tác vi) – không làm những động tác cơ học mà người phạm tội theo pháp luật có nghĩa vụ phải làm và có thể làm được.

Người phạm tội loạn luân là người có hành vi giao cấu với người có dòng máu về trực hệ, với anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc anh chị em cùng mẹ khác cha.

Người có dòng máu về trực hệ là cha mẹ đối với con; ông bà đối với cháu nội và cháu ngoại.

Hành vi giao cấu là hành vi đưa bộ phận sinh dục nam vào bộ phận sinh dục nữ (theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia).

Đối với những người tuy có quan hệ giữa cha mẹ đối với các con; giữa ông bà đối với cháu nội, cháu ngoại, nhưng đó không phải là những người có dòng máu trực hệ thì cũng không thuộc đối tượng điều chỉnh của tội loạn luân, như: Giữa cha mẹ nuôi với con nuôi, giữa người đã từng là cha mẹ nuôi với con nuôi, giữa bố chồng với con dâu; giữa mẹ vợ với con rể; giữa bố dượng với con riêng của vợ; giữa mẹ kế với con riêng của chồng. Mặc dù những người này luật hôn nhân và gia đình cấm kết hôn. Nhưng do không phải là người có dòng máu trực hệ nên việc giao cấu với nhau giữa những người này không phải là hành vi loạn luân, tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể mà người có hành vi giao cấu có thể bị xử phạt hành chính (nếu có sự thỏa thuận) hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội hiếp dâm hoặc cưỡng dâm (nếu bị ép buộc hoặc bị cưỡng bức).

Việc giao cấu giữa những người có dòng máu trực hệ, giữa anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ, hoặc cùng mẹ khác cha là có sự thỏa thuận, đồng tình của hai người; nếu một trong hai người bị ép buộc hoặc bị cưỡng bức thì người có hành vi ép buộc, cưỡng bức không phạm tội loạn luân mà tùy từng trường hợp cụ thể mà người có hành vi ép buộc, cưỡng bức bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội hiếp dâm hoặc tội cưỡng dâm.

#### \* Hậu quả

Hành vi nguy hiểm cho xã hội tác động lên các bộ phận cấu thành quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ không phải theo hướng có lợi mà gây thiệt hại cho các quan hệ đó. Thiệt hại gây ra cho khách thể của tội phạm là hậu quả của hành vi nguy hiểm cho xã hội.

Hậu quả của hành vi loạn luân là những thiệt hại việc giao cấu giữa người có dòng máu trực hệ; giữa anh chị em cùng cha mẹ; anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc anh chị em cùng mẹ khác cha. Những thiệt hại này chủ yếu là thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của chính người phạm tội. Ngoài ra hành vi loạn luân còn gây ra những thiệt hại về tinh thần cho những người thân của người phạm tội, đồng thời gây ra thiệt hại cho xã hội về thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa, đạo đức của dân tộc.

Tuy nhiên, hậu quả của tội loạn luân không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm, cho dù hậu quả như thế nào thì tội phạm cũng đã hoàn thành từ khi hai người thực hiện việc giao cấu.

#### *2.1.2.4. Các dấu hiệu thuộc mặt chủ quan của tội phạm*

Mặt chủ quan của tội phạm có thể được hiểu là đặc điểm tâm lý bên trong của cách xử sự có tính chất tội phạm xâm hại đến khách thể được bảo vệ bằng pháp luật hình sự, tức là thái độ tâm lý của chủ thể được thể hiện dưới hình thức lỗi cố ý hoặc vô ý đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội do mình thực hiện và đối với hậu quả của hành vi đó.

Người thực hiện hành vi loạn luân là do cố ý, tức là người phạm tội biết rõ người mà mình giao cấu là người có dòng máu trực hệ, là anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc anh chị em cùng mẹ khác cha nhưng vẫn giao cấu với nhau.

Nếu có sự nhầm lẫn không biết người mà mình giao cấu là người có dòng máu trực hệ, là anh chị em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha thì không bị coi là phạm tội loạn luân.

#### **2.1.3. Hình phạt áp dụng đối với tội loạn luân**

Hình phạt là biện pháp cưỡng chế về hình sự nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quyết định trong bản án kết tội có hiệu lực pháp luật của tòa án để tước bỏ hay hạn chế quyền, tự do của người bị kết án theo các quy định

của pháp luật hình sự. Hình phạt chỉ do tòa án quyết định trong bản án kết tội đối với bị cáo vì đã thực hiện tội phạm. Hình phạt là biểu hiện rõ ràng quan điểm, thái độ của nhà nước trong cuộc đấu tranh chống các loại tội phạm. Việc quy định hình phạt phải phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm đáp ứng đòi hỏi của công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đạt được mục đích của hình phạt không chỉ trừng trị mà nó còn giáo dục, cải tạo người phạm tội góp phần bảo vệ chế độ và trật tự xã hội và các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Ngay trong khái niệm về tội phạm đã đề cập đến tính chịu hình phạt là đặc điểm của tội phạm. Tội phạm và hình phạt luôn đi liền với nhau. Tính chịu hình phạt là hậu quả tất yếu mà người phạm tội phải gánh chịu trước nhà nước tuy nhiên hình phạt chỉ đi liền với tội phạm mà nó không phải là thuộc tính bên trong của tội phạm.

Điều 150 Bộ luật hình sự hiện hành chỉ quy định một trường hợp phạm tội, người phạm tội bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm. Nó là tội phạm nghiêm trọng.

Khi quyết định hình phạt đối với người phạm tội loạn luân theo Điều 150 Bộ luật hình sự, tòa án cũng phải căn cứ vào các quy định về quyết định hình phạt tại chương VII Bộ luật hình sự. Nếu người phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, thì tòa án có thể áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt (dưới sáu tháng tù) hoặc được hưởng án treo nếu có đủ điều kiện quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự; nếu người phạm tội có nhiều tình tiết tăng nặng, không có hoặc có ít tình tiết giảm nhẹ, gây hậu quả nghiêm trọng thì có thể bị phạt đến năm năm tù.

#### ***2.1.4. Nhìn nhận tội loạn luân là một tội thuộc nhóm các tội xâm phạm chế độ hôn nhân gia đình***

Điều 64 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992 quy định: “Gia đình là tế bào của xã hội. Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia



đình theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ, một chồng bình đẳng. Cha mẹ có trách nhiệm nuôi dạy con thành người công dân tốt. Con cháu có bổn phận kính trọng và chăm sóc ông bà, cha mẹ”. Thực tế cuộc sống xã hội loài người đã chứng minh: Gia đình là tế bào của xã hội. Sự bền vững của từng gia đình trong xã hội đảm bảo sự bền vững của xã hội, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn đạo đức, bảo vệ truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam vốn đã được xây dựng từ hàng nghìn năm.

Một trong những cơ sở đảm bảo sự bền vững của gia đình là chế độ hôn nhân và gia đình, sự cư xử đúng đắn của các thành viên trong gia đình.

“Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho các quan hệ phát sinh trong cuộc sống gia đình”.

Khách thể loại của các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình là các quan hệ xã hội phát sinh trong cuộc sống gia đình. Các tội phạm này xâm phạm đến: Các điều kiện kết hôn, đến sự hoạt động đúng đắn của các cơ quan nhà nước có chức năng nhiệm vụ trong việc đăng ký kết hôn, một số tội còn xâm hại đến sức khỏe, sự phát triển bình thường của các thể hệ trong gia đình.

Mặt khách quan của tội phạm: Đa số các tội phạm đều được thể hiện bằng hành vi nguy hiểm cho xã hội.

Mặt chủ quan của tội phạm: Tất cả các tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý. Người phạm tội nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, là trái pháp luật nhưng vẫn làm. Động cơ, mục đích rất đa dạng, nhưng không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.

Chủ thể của tội phạm này là chủ thể đặc biệt: Là những người có mối quan hệ trong gia đình, họ hàng, huyết thống. Bên cạnh đó chủ thể của tội phạm này còn có thể là những người khác không cần phải có dấu hiệu của

chủ thể đặc biệt miễn là họ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật định. Nhìn chung đây là những tội ít nghiêm trọng có khung hình phạt thấp, mức cao nhất của khung hình phạt đối với hầu hết những tội này là từ ba năm tù trở xuống. Chỉ có tội loạn luân là tội nghiêm trọng, có khung hình phạt đến năm năm tù.

Tội loạn luân là tội nghiêm trọng có khung hình phạt cao nhất so với các tội phạm cùng chương và chủ thể của tội phạm này là chủ thể đặc biệt.

**2.1.5. Nhìn nhận tội loạn luân dưới góc là một tội thuộc nhóm các tội phạm về tình dục trong luật hình sự Việt Nam (Phân biệt tội loạn luân với tư cách là tội phạm độc lập với tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất loạn luân” được quy định ở một số tội phạm khác trong bộ luật hình sự Việt Nam)**

Các tội phạm về tình dục là những hành vi mang tính nguy hiểm rất cao xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ về danh dự nhân phẩm của con người. Các tội phạm này không những chà đạp lên danh dự, nhân phẩm nạn nhân, tác hại đến sức khỏe thậm chí cả tính mạng của họ mà còn phá hoại nặng nề tình cảm, hạnh phúc gia đình họ trong hiện tại hoặc tương lai và có ảnh hưởng rất xấu đến đạo đức, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Ngay từ thời kỳ phong kiến các tội phạm về tình dục (tội phạm gian) đã được nhà làm luật quy định thành các tội danh khác nhau. Việc phân biệt thành các tội danh khác nhau này dựa vào những căn cứ như sau:

- Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, các nhà làm luật phân biệt thành các tội: Thông gian, cưỡng gian – hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em.

- Căn cứ vào đặc điểm đặc biệt của người phạm tội (dấu hiệu chủ thể đặc biệt) phân biệt thành các tội: Loạn luân; nô tì, kẻ làm công phạm gian với gia trưởng; quan quân gian với vợ, con gái dân thường, người đang có tang và tăng đạo phạm gian, lương tiện tương gian.

- Căn cứ vào đặc điểm của hành vi phạm tội cũng như đặc điểm của quan hệ xã hội cần được bảo vệ, phân biệt thành các tội gian dâm và tội dung túng thê thiếp phạm gian, vu cáo thân thuộc cao niên thông gian, mại dâm.

Trong số các tội phạm về tình dục thì tội loạn luân ở thời kỳ này được coi là một trọng tội là “nghịch luân đại ác” nên hình phạt cho tội này rất nghiêm trọng. Người phạm tội loạn luân có nhiều trường hợp cả nam và nữ đều bị xử chém.

Đến thời kỳ kháng chiến chống Pháp, khi xét xử nhóm tội này, tòa án xử theo luật hình cũ được tạm giữ lại. Từ năm 1955 các tòa án xử theo án lệ và theo đường lối chính sách của nhà nước khi pháp luật cũ không còn được áp dụng. Trong khoảng thời gian tiếp theo có nhiều văn bản điều chỉnh về hình sự nhưng chủ yếu đề cập đến một số hình thức phạm tội là hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu với người dưới 16 tuổi và dâm ô. Cho đến khi có Bộ luật hình sự năm 1985, theo Bộ luật hình sự sửa đổi lần thứ ba vào năm 1992 thì các tội phạm về tình dục trong luật hình sự Việt Nam bao gồm: Tội hiếp dâm, tội cưỡng dâm, tội giao cấu với người dưới 16 tuổi, tội loạn luân, tội chứa gái mại dâm, tội môi giới mại dâm.

Đến năm 1995 do xu hướng tội phạm tình dục trẻ em gia tăng, Tòa án nhân dân Tối cao đã ban hành Công văn số 73/TK ngày 02/3/1995 về việc xét xử loại tội xâm phạm tình dục trẻ em. Công văn chỉ rõ: “Đối với những trường hợp mà người có hành vi hiếp dâm trẻ em, cưỡng dâm trẻ em hoặc giao cấu với người dưới 16 tuổi lại có cùng dòng máu về trực hệ với nạn nhân hoặc anh chị em cùng cha mẹ hoặc anh chị em cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với nạn nhân thì ngoài việc xét xử bị cáo về tội theo quy định tại các Điều 112, 113, 114 Bộ luật hình sự còn phải xét xử bị cáo thêm về tội loạn luân theo Điều 146”.

Đến khi Bộ luật hình sự sửa đổi lần thứ 4 năm 1997 thì hai điều luật về tình dục được bổ sung là tội mua dâm người chưa thành niên và tội dâm ô với trẻ em và bổ sung tình tiết định khung là có tính chất loạn luân và một số loại tội phạm về tình dục.

Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, nhóm các tội phạm về tình dục có hành vi giao cấu trong mặt khách quan của tội phạm bao gồm :

- Tội hiếp dâm (Điều 111);
- Tội hiếp dâm trẻ em (Điều 112);
- Tội cưỡng dâm (Điều 113);
- Tội cưỡng dâm trẻ em (Điều 114);
- Tội giao cấu với trẻ em (Điều 115);
- Tội loạn luân (Điều 150);
- Tội mua dâm người chưa thành niên (Điều 256).

Hành vi giao cấu được quy định trong cấu thành tội phạm của các tội này đều thể hiện các đặc trưng riêng cho từng tội nhưng theo tính chất của hành vi giao cấu có thể chia làm hai loại:

- Giao cấu có tính chất thuận tình;
  - Giao cấu có tính chất không thuận tình (thể hiện ở giao cấu trái ý muốn của nạn nhân hoặc buộc nạn nhân phải miễn cưỡng chịu sự giao cấu.

Theo cách phân chia này thì hành vi giao cấu trong tội loạn luân là hành vi giao cấu có tính chất thuận tình.

Để nhìn nhận đúng về tội loạn luân dưới góc độ các tội phạm về tình dục cũng cần phân biệt tội loạn luân với tư cách là tội phạm độc lập với tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất loạn luân” được quy định ở một số tội phạm khác trong bộ luật hình sự Việt Nam. Đó là các tội sau: Tội hiếp dâm

(Điều 111); Tội hiếp dâm trẻ em (Điều 112); Tội cưỡng dâm (Điều 113); Tội cưỡng dâm trẻ em (Điều 114); Tội giao cấu với trẻ em (Điều 115); Tội loạn luân (Điều 150); Tội mua dâm người chưa thành niên (Điều 256).

Ta có bảng so sánh sau:

	Hiếp dâm	Hiếp dâm trẻ em	Cưỡng dâm	Cưỡng dâm trẻ em	Giao cấu với trẻ em	Loạn luân
Khách thể	Quyền bất khả xâm phạm về tình dục của người phụ nữ, nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của người phụ nữ, trật tự an toàn xã hội	Quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của trẻ em, trật tự an toàn xã hội	Quyền bất khả xâm phạm về tình dục của con người, danh dự, nhân phẩm. Nạn nhân là người đang lệ thuộc vào người phạm tội, đang ở trong tình trạng quẫn bách	Sự phát triển bình thường về sinh lý, thể chất, danh dự, nhân phẩm của trẻ em gái, quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em	Sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em từ 13 đến dưới 16	Chế độ hôn nhân, gia đình; đạo đức, truyền thống, văn hóa
Chủ thể	Đủ 14 tuổi trở lên có năng lực trách nhiệm hình sự	Đủ 14 tuổi trở lên có năng lực trách nhiệm hình sự	Từ đủ 14 tuổi có năng lực trách nhiệm hình sự	Từ đủ 14 có năng lực trách nhiệm hình sự	Đủ 18 tuổi trở lên có năng lực trách nhiệm hình sự	Từ đủ 16 tuổi có năng lực trách nhiệm hình sự.

Mặt khách quan	Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lợi dụng tình trạng không tự vệ được của nạn nhân, thủ đoạn khác, giao cấu trái ý muốn với nạn nhân	Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, thủ đoạn khác giao cấu trái ý muốn với trẻ em	Dùng mọi thủ đoạn khiến nạn nhân phải miễn cưỡng giao cấu	Dùng mọi thủ đoạn khiến trẻ em đang lệ thuộc người phạm tội, ở trong tình trạng quẫn bách, không có khả năng kháng cự phải miễn cưỡng giao cấu	Giao cấu thuận tình	Thuận tình giao cấu giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ, anh chị em ruột, anh chị em cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha
Mặt chủ quan	Lỗi cố ý trực tiếp	Lỗi cố ý trực tiếp	Lỗi cố ý trực tiếp	Lỗi cố ý trực tiếp	Lỗi cố ý trực tiếp	Lỗi cố ý trực tiếp
Hình phạt cao nhất trong trường hợp có tình tiết định khung là “có tính chất loạn luân”	12 năm tù giam	20 năm tù giam	10 năm tù giam	15 năm tù giam	10 năm tù giam	5 năm tù giam

Như vậy mối quan hệ giữa người phạm tội và nạn nhân (quan hệ huyết thống về trực hệ, anh chị em ruột, anh chị em cùng cha khác mẹ, anh chị em cùng mẹ khác cha) trong các tội chỉ là tình tiết định khung tăng nặng mà không phải là yếu tố cấu thành của tội phạm đó như quy định với tội loạn luân.

Tuy nhiên cần phân biệt một số trường hợp cụ thể như sau:

Trường hợp giải quyết trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi giao cấu với trẻ em có quan hệ huyết thống với mình.

- Nếu giao cấu trái ý muốn của trẻ em thì phạm tội hiếp dâm trẻ em, tình tiết định khung tăng nặng là “có tính chất loạn luân”.

- Nếu buộc trẻ em phải miễn cưỡng giao cấu với mình thì phạm tội cưỡng dâm trẻ em có tình tiết định khung tăng nặng là “có tính chất loạn luân”.

- Nếu giao cấu thuận tình với trẻ em từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi thì phạm tội giao cấu với trẻ em tình tiết định khung tăng nặng là “có tính chất loạn luân”.

Nhưng trong trường hợp thuận tình giao cấu với trẻ em từ đủ 13 đến dưới 16 có quan hệ huyết thống thì lại liên quan đến chủ thể của tội loạn luân và tội giao cấu với trẻ em.

Trường hợp những người từ đủ 16 tuổi trở lên, có quan hệ huyết thống thuận tình giao cấu với nhau thì đều phạm tội loạn luân.

Trường hợp người đã thành niên giao cấu thuận tình với người từ đủ 16 tuổi trở lên không bị coi là tội phạm.

Trường hợp người đã thành niên giao cấu thuận tình với trẻ em từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi có quan hệ huyết thống với mình phạm tội giao cấu với trẻ em.



Trường hợp người từ đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi giao cấu thuận tình với trẻ em từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi có quan hệ huyết thống với mình không phạm tội giao cấu với trẻ em nhưng có phạm tội loạn luân không (trẻ em có phải là đối tượng của tội loạn luân không).

\* Vấn đề định tội danh trong trường hợp thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi có quan hệ huyết thống với mình.

Trong trường hợp này chỉ phạm tội hiếp dâm trẻ em ở Khoản 4 Điều 112 hay còn phạm thêm tội loạn luân Điều 150 Bộ luật hình sự.

### ***2.1.6. Tội loạn luân trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới.***

#### ***2.1.6.1. Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào***

Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cũng dành hẳn một chương (chương VI) quy định các tội xâm phạm quan hệ giữa vợ chồng, họ hàng và các tập quán. Trong đó tội loạn luân được quy định tại Điều 124 như sau: *“người nào có quan hệ tình dục với cha mẹ, cha mẹ nuôi, ông bà, con, con nuôi, cháu, với anh chị em cùng dòng máu thì bị phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm. Mọi hành vi giao cấu với người dưới 15 tuổi đều bị coi là hiếp dâm trẻ em.”*

Khách thể của tội loạn luân là mối quan hệ vợ chồng, họ hàng và các tập quán, đạo đức xã hội.

Mặt khác quan: Thực hiện quan hệ tình dục với cha mẹ, cha mẹ nuôi, ông bà, con, con nuôi, cháu, với anh chị em cùng dòng máu.

Chủ thể: Đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Mặt chủ quan: lỗi cố ý.

Hình phạt: Phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm.

Căn cứ vào mức độ nghiêm trọng thì theo bộ luật hình sự Lào chia làm 3 loại: Tội phạm đơn giản, tội phạm thường và tội phạm nghiêm trọng.

- Tội phạm đơn giản có thể bị phê bình công khai hoặc phạt tiền đến 5.000 kíp (đơn vị tiền của CHDCND Lào) nếu đối với loại tội đó phạt tiền được coi là hình phạt chính theo Điều 26 của Bộ luật hình sự.

- Tội phạm thường có thể bị phạt cải tạo không giam giữ, phạt tiền đến 5.000 kíp nếu coi là hình phạt chính theo Điều 26 của bộ luật hình sự, phạt tù từ 3 tháng đến 10 năm.

- Tội phạm nghiêm trọng có thể bị phạt tù từ 5 năm trở lên đến tử hình.

- Tội loạn luân theo cách phân loại tội phạm tại Bộ luật hình sự Lào thì Tội loạn luân là tội phạm thường.

Như vậy có thể so sánh tội loạn luân trong Bộ luật hình sự của nước CHDCND Lào với tội loạn luân trong Bộ luật hình sự của Việt Nam như sau:

*Về tên gọi:* Tội loạn luân được quy định trong bộ luật hình sự của nước CHDCND Lào về tên gọi giống tên gọi của tội phạm này được quy định trong Bộ luật hình sự Việt Nam.

*Về khách thể:* Giống nhau đều xâm phạm mối quan hệ vợ chồng, họ hàng, phong tục, đạo đức.

*Về mặt khách quan:* Trong luật hình sự Việt Nam là hành vi giao cấu thuận tình. Trong luật hình sự Lào là hành vi quan hệ tình dục thuận tình. Như vậy mặt khách quan trong luật hình sự Lào rộng hơn.

Quan hệ tình dục giữa con và cha mẹ nuôi cũng phạm vào tội loạn luân theo Luật hình sự Lào, còn theo luật hình sự Việt Nam thì không. Trong luật hình sự Việt Nam quy định rõ “cùng dòng máu về trực hệ” còn trong luật hình sự Lào chỉ quy định là “cùng dòng máu”. Như vậy đối tượng của tội loạn luân trong luật hình sự Lào rộng hơn trong luật hình sự Việt Nam

*Về chủ thể:* Đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự theo bộ luật hình sự của từng nước

*Về mặt chủ quan:* Đều là lỗi cố ý

#### *2.1.6.2. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.*

Trong pháp luật hình sự của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa không thấy có quy định riêng về tội phạm tương tự tội loạn luân như trong Bộ luật hình sự Việt Nam mà chỉ thấy có quy định như sau. Điều 237 BLHS của nước CHND Trung Hoa quy định:

*“Người nào dùng bạo lực, uy hiếp hoặc các thủ đoạn khác cưỡng dâm phụ nữ hoặc làm nhục phụ nữ, thì phạt tù đến năm năm hoặc cải tạo lao động.*

*Nếu phạm tội nói trên ở trước đám đông hoặc trước công chúng nơi công cộng, thì bị phạt tù có thời hạn từ 5 năm trở lên.*

*Nếu phạm tội loạn luân với trẻ em, thì xử phạt nặng dựa theo các quy định trên”.*

Nếu chỉ theo điều này thì thấy pháp luật hình sự Trung Hoa chỉ xử lý về hình sự đối với trường hợp phạm tội loạn luân với trẻ em. Về hình phạt thì quy định là phạt nặng nhưng lại không quy định cụ thể như thế nào.

#### *2.1.6.3. Thụy Điển*

Trong pháp luật hình sự Thụy Điển tại chương 6 Bộ luật hình sự quy định các tội về tình dục. Tại Điều 4 và Điều 5 có quy định như sau:

Điều 4 Bộ luật hình sự Thụy Điển quy định: “Người nào giao cấu với người dưới 18 tuổi, người là con cái mình hoặc dưới sự trông nom của mình, hoặc người mà mình chịu trách nhiệm chăm sóc hoặc giám sát theo quyết định của nhà chức trách thì bị kết án về tội bóc lột vị thành niên về tình dục và bị phạt tù đến năm năm.

Nếu người phạm tội hành động mà không hề đếm xỉa đến việc nạn nhân là một vị thành niên hoặc phạm tội trong các trường hợp nghiêm trọng khác thì bị phạt tù từ 2 năm đến 8 năm.

Điều 5 Bộ luật hình sự Thụy Điển quy định:

*“Người nào ngoài các trường hợp quy định tại Điều 4, có quan hệ tình dục với con hoặc cháu của mình thì bị kết án về tội giao cấu với con, cháu mình và bị phạt tù đến 2 năm.*

*Người nào có quan hệ tình dục với anh, chị em ruột của mình thì bị kết án tù về tội giao cấu với anh, chị em ruột và bị phạt tù đến 1 năm.*

*Các quy định của điều này không áp dụng đối với người thực hiện hành vi bằng cưỡng ép trái pháp luật hoặc các thủ đoạn sai trái khác.”*

Theo Điều 4 Bộ luật hình sự Thụy Điển thì trường hợp giao cấu với người dưới 18 tuổi mà là con mình thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội bóc lột vị thành niên về tình dục.

Điều 5 quy định về tội giao cấu với con, cháu mình; tội giao cấu với anh, chị, em ruột tương đương với tội loạn luân trong luật hình sự Việt Nam. Có thể phân tích Điều luật này như sau:

Về khách thể: Khách thể của tội này là mối quan hệ gia đình, họ hàng.

Chủ thể: Chủ thể của tội này cũng phải thỏa mãn điều kiện về tuổi và có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của luật hình sự.

Chủ thể của tội này là những người có quan hệ gần gũi nhau như bố, mẹ, ông, bà, cô, gi, chú, bác... với người bị hại.

Mặt khách quan: Mặt khách quan của tội phạm này là người đó có quan hệ tình dục với con, cháu mình hoặc với anh chị, em.

Mặt chủ quan: Lỗi cố ý.

Nhận xét và so sánh với Điều 150 Bộ luật hình sự Việt Nam

Về khách thể: Cũng tương tự như khách thể của tội loạn luân ở Việt Nam.

Về chủ thể: Chủ thể của tội giao cấu với con, cháu mình là những người có quan hệ họ gia đình, họ hàng với người bị hại. Nhưng trong luật hình sự Thụy Điển không thấy có quy định rõ cụ thể mà chỉ quy định chung

chung là: “Cháu của mình” như vậy cháu được hiểu trong giới hạn, phạm vi nào?

Chủ thể của tội giao cấu với anh chị em ruột là những người là anh, chị em ruột của nhau.

Như vậy chủ thể của tội loạn luân trong luật hình sự Việt Nam rộng hơn. Trong tội giao cấu với con, cháu mình thì người là con, là cháu không phạm tội mà là nạn nhân mà chỉ người giao cấu với họ mới là tội phạm. Trong tội loạn luân ở Việt Nam thì người là con, là cháu cũng phạm tội loạn luân. Trong tội giao cấu với anh, chị em ruột thì anh chị em cùng cha, khác mẹ, cùng mẹ khác cho có quan hệ tình dục với nhau không phạm tội này. Theo luật hình sự Việt Nam thì anh chị em cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha nếu giao cấu thuận tình với nhau thì cả hai đều phạm tội loạn luân.

Về mặt khách quan: Giống nhau đều là hành vi giao cấu thuận tình.

Về mặt chủ quan: Giống nhau đều là lỗi cố ý.

Phạm vi tội giao cấu với con, cháu mình và tội giao cấu với anh chị em ruột trong luật hình sự Thụy Điển hẹp hơn so với tội loạn luân trong luật hình sự Việt Nam.

#### *2.1.6.4. Quy định về tội loạn luân trong pháp luật một số nước khác trên thế giới*

Cộng Hòa liên bang Nga: Trong pháp luật hình sự Nga không thấy có quy định về tội phạm này.

Pháp luật hình sự Mỹ: Trong pháp luật hình sự Mỹ thì loạn luân là tội phạm và có thể bị phạt tù đến 15 năm.

Pháp luật hình sự Scotland: Tội loạn luân là một trọng tội.

Pháp luật hình sự Công hòa pháp: Loạn luân không bị coi là tội phạm.

Pháp luật hình sự Đức: Từ năm 1871, việc hộ hành có quan hệ tình dục bị coi là phạm pháp và hình phạt lên đến 3 năm tù.

Pháp luật hình sự Áo: Coi loạn luân là một tội.

## 2.2. Tội loạn luân những vấn đề thực tiễn

Thời gian gần đây trên các phương tiện thông tin đại chúng có rất nhiều tin về hành vi loạn luân xảy ra ở Việt Nam và một số nước trên thế giới. Nhưng trên thực tế hành vi loạn luân được phát hiện và xử lý rất hạn chế. Dưới đây là kết quả tổng hợp của tác giả về số lượng xét xử sơ thẩm đối với tội loạn luân và có so sánh nó với các tội phạm khác.

**Bảng 2.2.1. Thống kê xét xử sơ thẩm hình sự về tội loạn luân ở Việt Nam giai đoạn từ 2005 – 2009**

<b>Năm</b>	<b>Số vụ</b>	<b>Số bị can</b>
2005	0	0
2006	1	1
2007	3	3
2008	0	0
2009	1	1
Tổng	5	5

(Nguồn: TANDTC 2010)

Qua xem xét số liệu xét xử sơ thẩm hình sự về tội loạn luân ở Việt Nam trong năm năm từ năm 2005 đến 2009 ta thấy số vụ xét xử hàng năm về tội phạm này không đều và số lượng rất hạn chế có 2/5 năm được xem xét không xét xử vụ nào trong ba năm còn lại số lượng cũng rất ít chỉ từ 1 đến 3 vụ mỗi năm. Nhìn vào số liệu như vậy ta có thể nhận thấy rằng lượng tội phạm ẩn ở tội này nhiều. Trên thực tế có rất nhiều trường hợp có

sự giao cấu giữa những người cùng dòng máu về trực hệ, giữa anh chị em ruột, anh chị em cùng cha khác mẹ, anh chị em cùng mẹ khác cha nhưng không được xử lý vì nhiều lý do khác nhau như người biết sự việc không tố cáo, các cơ quan tư pháp không phát hiện được

**Bảng 2.2.2. Tỷ lệ số vụ án xét xử sơ thẩm về tội loạn luân trong các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình từ năm 2005 - 2009**

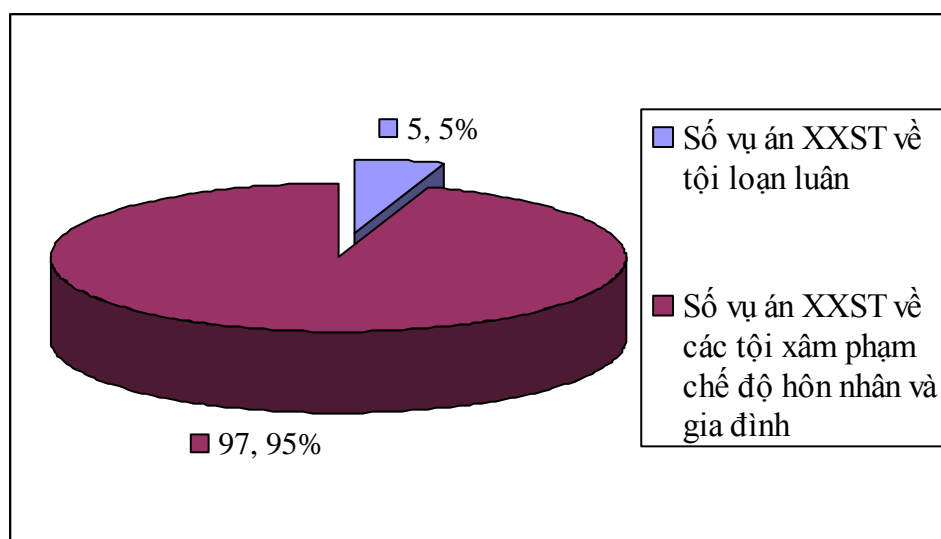
<b>Năm</b>	<b>Số vụ án XXST về tội loạn luân</b>	<b>Số vụ án XXST về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình</b>	<b>Tỷ lệ XXST tội loạn luân so với các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình (%)</b>
<b>2005</b>	0	25	0
<b>2006</b>	1	24	4,146
<b>2007</b>	3	21	14,286
<b>2008</b>	0	18	0
<b>2009</b>	1	9	11,111
<b>Tổng</b>	5	97	5,155

(Nguồn: TANDTC 2010)

Tội loạn luân luân là một trong số mười tội thuộc nhóm các tội xâm phạm chế độ hôn nhân gia đình và đã được quy định tại chương V các tội xâm phạm chế độ hôn nhân gia đình và các tội phạm đối với người chưa thành niên trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985. Đến khi có sự sửa đổi bộ luật hình sự cho phù hợp với tình hình thực tế thì nó đã được quy định tại chương XV các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999. Đến lần sửa đổi Bộ luật hình sự năm 2009 thì tội loạn luân vẫn được giữ nguyên. Xem xét số liệu về xét xử sơ thẩm hình sự về tội loạn luân trong 5 năm liên tiếp và so sánh với tổng số vụ xét xử sơ thẩm hình sự về các tội xâm phạm đến chế độ hôn nhân và gia đình ta thấy: Số vụ

án xét xử về tội loạn luân chiếm tỷ lệ nhỏ so với số vụ án xét xử sơ thẩm về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. Tổng số 5 năm tỷ lệ này là 5,155%. Có hai năm không xét xử vụ nào là năm 2005 và năm 2008. Tỷ lệ này lớn nhất vào năm 2007 chiếm 14, 286%.

**Biểu đồ 2.2.1: Tỷ lệ số vụ XXST về tội loạn luân trong các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình từ năm 2005 – 2009**



(Nguồn: TANDTC 2010)

**Bảng 2.2.3. Tỷ lệ XXST về tội loạn luân trong tổng số tội phạm từ năm 2005 – 2009**

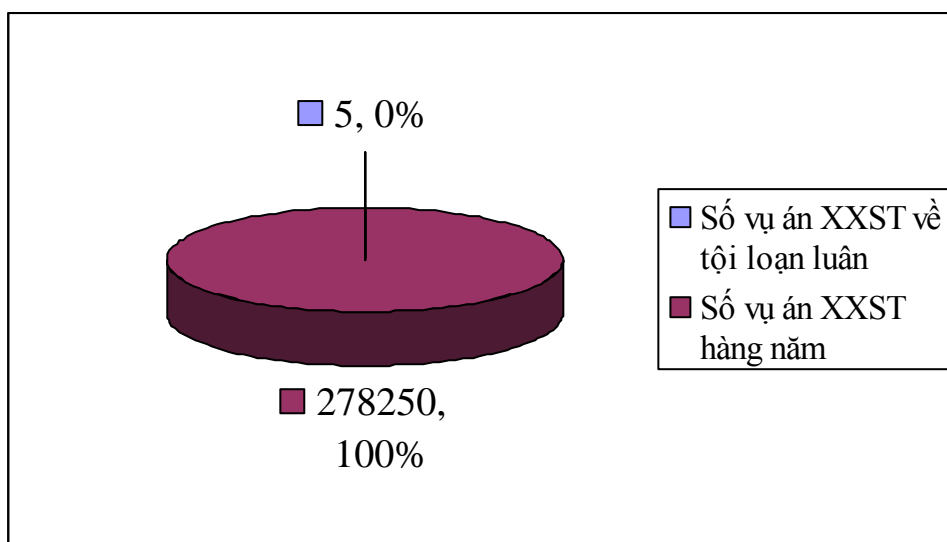
Năm	Số vụ án XXST về tội loạn luân	Số vụ án XXST hàng năm	Tỷ lệ số vụ án XXST về tội loạn luân trong tổng số vụ án XXST hàng năm
<b>2005</b>	0	49935	0
<b>2006</b>	1	55841	0,00179
<b>2007</b>	3	55763	0,00538
<b>2008</b>	0	57619	0
<b>2009</b>	1	59092	0,00169
<b>Tổng</b>	5	278250	0,001797

Nguồn: TANDTC (2010)



Từ năm 2005 đến năm 2009 tình hình tội phạm càng ngày càng gia tăng, năm sau cao hơn năm trước. Năm 2009 số vụ án xét xử sơ thẩm hình sự là lớn nhất 59.092 vụ. Tổng số vụ xét xử sơ thẩm hình sự trong năm năm liên tiếp từ năm 2005 đến 2009 là 278.250 vụ trong đó số vụ xét xử sơ thẩm về tội loạn luân chỉ là 5 vụ chiếm tỉ lệ rất ít, không đáng kể là 0.001797%. Tuy tỷ lệ xét xử về tội loạn luân còn rất ít nhưng mức độ nghiêm trọng và sự ảnh hưởng của nó đến đời sống gia đình, mối quan hệ họ hàng và truyền thống đạo đức lại rất lớn.

**Biểu đồ 2.2.2. Tỷ lệ XXST về tội loạn luân trong tổng số tội phạm từ năm 2005 – 2009**



(Nguồn TANDTC 2010)

**Bảng 2.2.4. Tỷ lệ vụ án xét xử XXST về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình ở Việt Nam giai đoạn 2005 - 2009**

<b>Năm</b>	<b>Tội cưỡng ép hôn nhân hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện tiến bộ</b>	<b>Tội vi phạm chế độ một vợ một chồng</b>	<b>Tội tổ chức tảo hôn, tảo hôn</b>	<b>Tội đăng ký kết hôn trái pháp luật</b>	<b>Tội loạn luân</b>	<b>Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình</b>	<b>Tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng</b>	<b>Tổng số vụ XXST các tội xâm phạm về chế độ hôn nhân và gia đình</b>
<b>2005</b>	0	7	0	1	0	17	0	25
<b>2006</b>	0	4	0	3	1	16	0	24
<b>2007</b>	0	2	1	6	3	9	0	21
<b>2008</b>	0	2	3	4	0	8	1	18
<b>2009</b>	0	1	2	1	1	4	0	9
<b>Tổng</b>	0	16	6	15	5	54	1	97
<b>Tỷ lệ (%)</b>	0	16,49	6,18	15,46	5,15	55,67	1,05	100

(Nguồn TANDTC 2010)

Nhìn vào bảng tổng hợp trên ta có thể nhận thấy số lượng xét xử sơ thẩm hình sự về tội loạn luân trong năm năm không phải là ít nhất so với nhóm các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình (Tội loạn luân chiếm 5,15%; tội cưỡng ép hôn nhân hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện tiến bộ chiếm 0 %; tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng chiếm 1.05%)

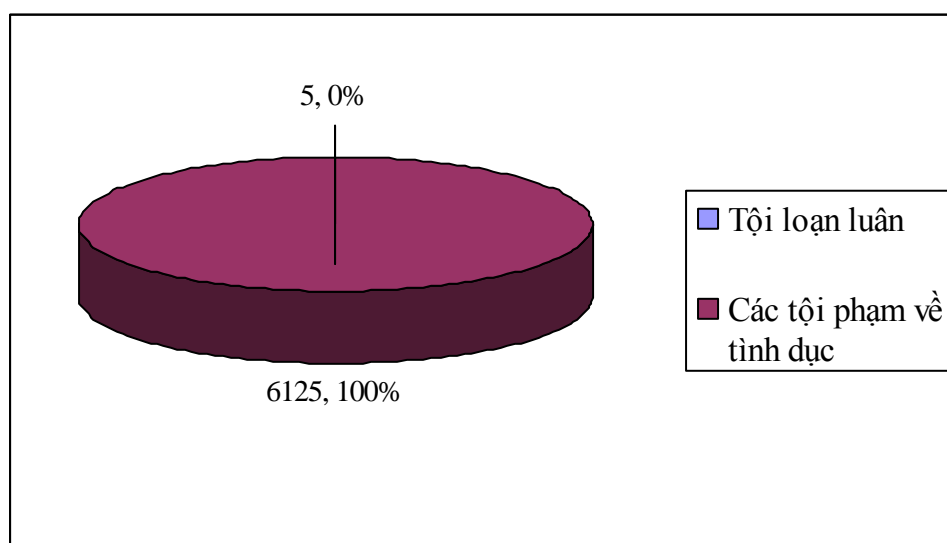
**Bảng 2.2.5. Tỷ lệ số vụ án xét xử sơ thẩm về tội loạn luân trong các tội về tình dục giai đoạn 2005 – 2009**

<b>Năm</b>	<b>Tội loạn luân</b>	<b>Các tội phạm về tình dục</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>2005</b>	0	1197	0
<b>2006</b>	1	1207	0.083
<b>2007</b>	3	1276	0.235
<b>2008</b>	0	1205	0
<b>2009</b>	1	1240	0.081
<b>Tổng</b>	5	6125	0.082

(Nguồn TANDTC 2010)

Tội loạn luân là một trong số các tội về tình dục được quy định trong Bộ luật hình sự năm 1999. So sánh tổng số vụ án xét xử sơ thẩm về tội loạn luân với tổng số các tội phạm về tình dục ta thấy: Tổng số vụ án xét xử sơ thẩm về các tội loạn luân tương đối ít 5 vụ chiếm 0.08163% trong tổng số tội phạm về tình dục xét xử trong năm năm.

**Biểu đồ 2.2.3. Tỷ lệ số vụ án XXST về tội loạn luân trong các tội về tình dục**



(Nguồn TANDTC 2010)

**Bảng 2.2.6. Tỷ lệ các vụ án XXST các tội phạm về tình dục giai đoạn 2005-2009**

Năm	Tội hiếp dâm	Tội hiếp dâm trẻ em	Tội cưỡng dâm	Tội cưỡng dâm trẻ em	Tội giao cấu với trẻ em	Tội mua dâm người chưa thành niên	Tội loạn luân	Tổng số các tội phạm về tình dục
<b>2005</b>	341	550	17	2	278	9	0	1197
<b>2006</b>	336	576	9	1	270	14	1	1207
<b>2007</b>	359	623	7	2	274	8	3	1276
<b>2008</b>	329	576	4	4	286	6	0	1205
<b>2009</b>	326	478	6	4	406	19	1	1240
<b>Tổng</b>	1691	2803	43	13	1514	56	5	6125
<b>Tỷ lệ (%)</b>	27.61	45.76	0.702	0.212	24.72	0.914	0.082	100

(Nguồn TANDTC 2010)

Các tội phạm về tình dục chủ yếu đều được quy định tại chương XII Bộ luật hình sự quy định về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Duy chỉ có tội loạn luân là tội phạm về tình dục nhưng nó lại được quy định trong chương XV các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình bởi mối quan hệ giữa những người có quan hệ tình dục ở đây là những người có quan hệ họ hàng gần gũi và nó xâm phạm nghiêm trọng đến chế độ hôn nhân và gia đình và xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, truyền thống đạo đức.

Nhìn vào số liệu thống kê xét xử về tội loạn luân từ năm 2005 đến 2009 cho thấy: Tội loạn luân đã được đưa ra xét xử tuy nhiên số lượng vẫn còn hạn chế. Việc đưa được 5 vụ trong năm năm qua ra xét xử là một kết quả khởi đầu đáng mừng. Có được kết quả như vậy là do:

Trong thời gian xem xét số liệu, có nhiều kế hoạch đấu tranh trấn áp tội phạm được phát động từ các cơ quan tư pháp và đã phát động được nhiều quần chúng nhân dân tham gia tố giác tội phạm trên các địa bàn trọng điểm và các khu vực khác góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hơn nữa các cơ quan bảo vệ pháp luật đã điều tra, xử lý nghiêm khắc đối với những người phạm tội loạn luân góp phần bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình cùng giá trị đạo đức của dân tộc ta đồng thời góp phần nhỏ vào bảo vệ kỷ cương, phép nước, giữ vững ổn định chính trị. Hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp không ngừng được nâng cao đảm bảo việc truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hoạt động xét xử tội loạn luân cũng được nâng cao.

Khi có tin báo về hành vi phạm tội loạn luân thì cơ quan công an ở địa phương đã nhanh chóng tiến hành xác minh và thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình theo đúng trình tự tố tụng đảm bảo chất lượng quá trình điều tra. Trong quá trình điều tra đã quan tâm đến cả yếu tố phong tục,

tập quán đảm bảo cho các giai đoạn tố tụng sau đối với tội loạn luân được chính xác.

Thời gian vừa qua, lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự được quan tâm. Các ngành có chức năng đã quản lý tốt các đối tượng có nguy cơ phạm tội, các đối tượng có nguy cơ suy thoái về lối sống, tư tưởng đạo đức. Trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống và công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được nâng cao tạo nên kết quả xét xử về tội loạn luân như số liệu thống kê trên.

Tuy nhiên lượng tội loạn luân được đưa ra xét xử còn nhiều hạn chế bởi chúng ta chưa kiểm soát được tình hình tội loạn luân. Mặc dù tỉ lệ xét xử tội này rất ít so với các loại tội khác nhưng nó cảnh báo về sự thoái hóa biến chất, suy đồi đạo đức, sự xuống cấp nghiêm trọng về văn hóa, sự lỏng lẻo trong mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.

Những người biết về sự việc thường không tố giác, hơn nữa họ cho rằng không liên quan gì đến họ nên họ không tố giác hơn nữa họ cho rằng đó là chuyện trong gia đình người khác nên họ tự cho mình cái quyền “im lặng”. Với tư tưởng của người Á Đông đặc biệt là tư tưởng của người Việt Nam thì chuyện trong nhà ít được đưa ra pháp luật bởi họ sợ hai chữ “tai tiếng”, hai chữ “dị nghị”. Không chỉ có lý do trên mà còn do ảnh hưởng của xu thế hội nhập. Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang diễn ra nhanh chóng thì cũng không ít tư tưởng, lối sống phóng khoáng, cá nhân đã ảnh hưởng lớn con người Việt Nam. Nó đã ảnh hưởng lớn đến nếp nghĩ của nhiều người. Có nhiều người không kiểm chế được nhu cầu của bản thân, hay học đòi và không hiểu biết đã có quan hệ giao cấu giữa những người thân trong gia đình.

Hơn nữa công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục của chúng ta trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả đáng nói nhưng việc phổ biến và tuyên truyền về tội loạn luân lại chưa được quan tâm đúng mức

## **Tiểu kết chương 2**

Là hành vi có tính chất nguy hiểm cao cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức xã hội chủ nghĩa cũng như có khả năng để lại di truyền có hại cho sự phát triển về sức khỏe và trí thông minh của thế hệ sau, ngay từ khi ban hành Bộ luật hình sự đầu tiên của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1985, loạn luân đã được quy định là tội phạm tại Điều 146 và hình phạt đối với người phạm tội này khá nghiêm khắc. Qua bốn lần sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự vào các năm 1989, 1991, 1992, 1997 cũng như trong lần sửa đổi một cách toàn diện Bộ luật hình sự năm 1999 và năm 2009 thì nhà làm luật vẫn giữ nguyên các quy định trong điều luật về tội phạm này cả về nội dung cũng như kỹ thuật lập pháp.

Điều 150 Bộ luật hình sự quy định về tội loạn luân cũng đã khẳng định vai trò của Bộ luật hình sự trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và đấu tranh các hành vi xâm hại đến gia đình và các giá trị đạo đức cần được bảo vệ.

Tại chương 2 này tác giả đã phân tích, đánh giá tội loạn luân dưới các bình diện khách quan, chủ quan, khách thể và chủ thể của tội phạm để đưa ra được cái nhìn trực diện, chính xác đối với tội này cũng từ đó nhận thấy mức độ, tầm quan trọng của nó trong việc bảo vệ gia đình, giá trị đạo đức và an ninh chính trị.

Xem xét tội loạn luân dưới các khía cạnh khác nhau sẽ giúp tác giả có cách nhìn nhận, đánh giá một cách toàn diện hơn. Ngoài việc xem xét tội loạn luân dưới các bình diện của cấu thành tội phạm, tác giả còn đặt tội loạn luân trong mối tương quan giữa các tội cùng chương và các tội xâm phạm về tình

dục có tính chất loạn luân. Đặc biệt tác giả đưa ra một số thông tin về tội phạm tương tự tội loạn luân ở một số nước trên thế giới để hiểu rõ hơn về tội loạn luân được quy định tại Điều 150 Bộ luật hình sự 1999.

Nghiên cứu tội loạn luân sẽ là không đầy đủ và không toàn diện nếu không kể đến số liệu xét xử tội này trên thực tế trong những năm gần đây. Chính vì vậy tác giả đã sử dụng số liệu xét xử về tội loạn luân từ năm 2005 đến 2009 để đánh giá đầy đủ hơn về tội này. Xem xét số liệu về tội loạn luân trong 5 năm tuy chưa nhiều nhưng cũng có thể đưa ra được một số nhận định như sau: Tội loạn luân đã được đưa ra xét xử nhưng số lượng không đáng kể điều này rất đáng lo ngại vì trên thực tế có nhiều hành vi loạn luân đã không được pháp luật xử lý. Nhưng nhìn vào số liệu này cũng nhận thấy rằng đây cũng là những con số bắt đầu cho công tác đấu tranh với tội phạm này.

Nhìn vào tổng thể số liệu xét xử hàng năm thì tội loạn luân bị xét xử không nhiều nhưng so với nhóm tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình thì tỉ lệ xét xử tội loạn luân không phải là thấp. Qua kết quả này chúng ta cũng phải thừa nhận rằng đã có sự nỗ lực, cố gắng của các cơ quan bảo vệ tư pháp trong hoạt động bảo vệ pháp luật. Nhưng trên thực tế còn nhiều hành vi loạn luân chưa được đưa ra pháp luật để xử lý. Để khắc phục hiện tượng này chúng ta cần có những giải pháp hữu hiệu để nâng cao hiệu quả công tác áp dụng các quy định pháp luật hình sự về tội loạn luân. Làm được điều này chúng ta đã góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và đấu tranh phòng chống tội loạn luân nói riêng, góp phần vào việc bảo tồn, duy trì và phát huy truyền thống đạo đức tốt đẹp của cha ông ta, góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế và hòa mình vào các nền văn hóa như hiện nay.



### **Chương 3: NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI LOẠN LUÂN**

Tội loạn luân là tội phạm nghiêm trọng, mức độ nghiêm trọng của nó cao nhất trong nhóm các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình hiện nay. Hậu quả của nó để lại cũng rất đáng kể. Nó không chỉ để lại hậu quả về mặt khoa học như gây đột biến gen di truyền ở các thế hệ sau mà nó còn để lại hậu quả nặng nề cho mối quan hệ trong gia đình và ảnh hưởng lớn đến truyền thống đạo đức của dân tộc ta.

Tội loạn luân trong thời gian tới nó sẽ không dừng lại mà có nguy cơ gia tăng cả về số lượng và mức độ nguy hiểm của nó. Chính vì vậy việc đấu tranh với tội này là cần thiết và cần phải đặt nó trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

#### **3.1. Vì sao phải việc nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định hình sự về tội loạn luân.**

Ngay tại Điều 4 Bộ luật hình sự của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định:

*“1. Các cơ quan công an, kiểm sát, tòa án, tư pháp, thanh tra và các cơ quan hữu quan khác có trách nhiệm thi hành đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình, đồng thời hướng dẫn, giúp đỡ các cơ quan khác của nhà nước, tổ chức, công dân đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, giám sát và giáo dục người phạm tội tại cộng đồng.*

*2. Các cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ giáo dục những người thuộc quyền quản lý của mình nâng cao cảnh giác, ý thức bảo vệ pháp luật và tuân theo pháp luật, tôn trọng các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa; kịp thời có biện pháp loại trừ nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm trong cơ quan, tổ chức của mình.*

*3. Mọi công dân có nghĩa vụ tích cực tham gia đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.” [5,16]*

Mặc dù vậy nhưng những quy định pháp luật hình sự được áp dụng trong thực tiễn vẫn còn chưa đạt hiệu quả cao.

### ***3.1.1. Ý nghĩa việc nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định luật hình sự về tội loạn luân.***

Tội loạn luân là tội có mức độ nguy hiểm nhất trong các tội phạm thuộc chương các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. Nó có khung hình phạt từ sáu tháng đến năm năm tù. Nó không chỉ xâm phạm đến hạnh phúc gia đình mà nó còn làm mất đi thuần phong mỹ tục của dân tộc ta. Chính vì vậy rất cần phải nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định luật hình sự về tội loạn luân. Hơn nữa trên thực tế loại tội phạm này có diễn biến gia tăng trong thời gian tới và nó có lượng tội phạm ẩn rất lớn chính vì thế việc áp dụng các quy định luật hình sự về tội phạm này cần phải chính xác, phù hợp như thế sẽ có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này. Trong giai đoạn cải cách tư pháp hiện nay vẫn còn có trường hợp áp dụng chưa chính xác các quy định của luật hình sự đối với từng loại tội phạm khác nhau. Có thể là do trình độ chuyên môn của người tiến hành tố tụng còn non kém hay do nhiều lý do khách quan khác. Việc nâng cao hiệu quả áp dụng quy định luật hình sự về các loại tội phạm nói chung là cần thiết.

Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay việc nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định luật hình sự về tội loạn luân để đấu tranh phòng chống, trừng trị đối với tội phạm này là cần thiết bởi lẽ:

Dân tộc Việt Nam có truyền thống đạo đức và nền văn hóa lâu đời mà nền tảng của nó là mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, trong dòng họ, trong làng xã. Trong giai đoạn hiện nay chúng ta đang có chủ trương tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa tiên tiến đậm

đà bản sắc dân tộc, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo ra chất lượng mới của cuộc sống; xây dựng và hoàn thiện giá trị nhân cách của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế. Bồi dưỡng các giá trị văn hóa trong thanh niên, học sinh, sinh viên đặc biệt là lý tưởng sống, lối sống, đạo đức và bản lĩnh văn hóa con người Việt Nam. Nhưng hiện nay tình trạng suy thoái, xuống cấp về đạo đức, lối sống, sự gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm đáng lo ngại, nhất là trong lớp trẻ. Thật kinh ngạc khi hàng ngày chúng ta vẫn thường nghe thấy những thông tin giật gân như: Người bố đuổi chém vợ và con mới một tháng tuổi hay người đàn ông vừa là bố vừa ông ngoại, ...đạo đức và nhân cách ở những con người này đã không còn nữa. Trước thực trạng hiện nay việc nâng cao hiệu quả đấu tranh với các loại tội phạm là cần thiết và cần thiết hơn cho các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình và đặc biệt là tội loạn luân. Tội loạn luân không chỉ xâm phạm đến sự phát triển bình thường về sức khỏe của con người mà nó còn xâm phạm đạo đức một cách nghiêm trọng nó xâm phạm đến những mối quan hệ thiêng liêng của người Việt đó là gia đình, là dòng họ. Người Việt Nam luôn coi trọng và đề cao gia đình và dòng họ. Chính vì vậy những hành vi xâm phạm đến các mối quan hệ gia đình, dòng họ cần phải lên án gay gắt, nó không chỉ bị lên án về mặt pháp luật hình sự mà nó còn chịu sự lên án của xã hội.

### ***3.1.2. Phương hướng nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định luật hình sự về tội loạn luân.***

Hiện nay hành vi loạn luân xảy ra ngày càng nhiều, hậu quả của nó để lại rất nặng nề. Nhiều trường hợp loạn luân diễn ra trong một thời gian dài và rất nhiều trường hợp không được xử lý. Chính vì vậy cần phải nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định luật hình sự về tội loạn luân và phải xác định rõ:

Đấu tranh phòng chống tội loạn luân phải gắn liền với sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế xã hội của đất nước, giữ vững ổn định chính trị và đảm bảo sự phát triển bền vững. Đấu tranh phòng chống tội loạn luân có hiệu quả thiết thực nó giúp giữ vững và bảo tồn được nền văn hoá cũng như những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc ta. Không những vậy nó còn góp phần vào quá trình chống hoà tan các nền văn hoá khi nước ta trong thời kỳ mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay.

Đấu tranh phòng chống tội loạn luân phải kết hợp chặt chẽ giữa hai biện pháp sử dụng pháp luật và đạo đức có nghĩa là dùng các biện pháp về pháp luật làm cho người ta hiểu rõ hơn về tội loạn luân và hậu quả ghê gớm do tội phạm này để lại, dùng đạo đức để người ta hiểu hành vi loạn luân xâm hại đạo đức nghiêm trọng như thế nào và cũng dùng đạo đức để người ta ý thức được hành vi của mình tìm ra lối sống lành mạnh, gạt bỏ những ham vọng, cám dỗ của cuộc sống.

### **3.2. Những giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định luật hình sự về tội loạn luân.**

Qua nghiên cứu các quy định pháp luật hình sự Việt Nam về tội loạn luân qua các thời kỳ lịch sử và các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội loạn luân được quy định tại Điều 150 Bộ luật hình sự năm 1999. Đồng thời tìm hiểu về những quan điểm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội loạn luân nói riêng của Đảng và Nhà nước và dựa trên tình hình về tội loạn luân trên thực tế, tác giả xin đưa ra một vài giải pháp để đấu tranh với tội phạm này như sau:

#### ***3.2.1. Những giải pháp về pháp luật***

Trước hết cần phải khẳng định, để nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định luật hình sự về tội loạn luân cần phải dựa vào pháp luật. Với vai trò, chức năng của mình pháp luật tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc, rõ

ràng, ổn định, thuận lợi cho việc nâng hiệu quả việc áp dụng những quy định luật hình sự về tội loạn luân.

Tác giả đưa ra một số biện pháp pháp luật như sau:

*3.2.1.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự về tội loạn luân và pháp luật có liên quan.*

Pháp luật có vai trò quan trọng trong việc đề nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định luật hình sự về tội loạn luân. Trật tự xã hội, kỷ cương đất nước được đảm bảo đến mức nào một phần phụ thuộc vào các biện pháp pháp luật, thể hiện ở toàn bộ quá trình xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật. Một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh hợp lý sẽ tạo ra trật tự phù hợp với yêu cầu của đời sống thực tế, sẽ có tác dụng ngăn ngừa hành vi loạn luân.

Trong sự nghiệp đổi mới toàn diện mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội ở nước ta, hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung đã và đang trở thành một công việc to lớn và cấp bách nhằm đảm bảo môi trường pháp lý ổn định và minh bạch, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Chủ động để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ điều chỉnh các quan hệ xã hội đang phát triển ngày càng năng động, phức tạp bên cạnh việc tiếp thu tinh hoa pháp luật nước ngoài, việc giữ gìn và tôn vinh truyền thống dân tộc là yếu tố cơ bản, quan trọng. Hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự và hoàn thiện pháp luật hình sự nói riêng về tội loạn luân và pháp luật có liên quan đặc biệt cần thiết góp phần vào hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Hiện nay nước ta mới chỉ có luật hình sự và luật hôn nhân và gia đình là cơ sở cho việc phòng chống tội loạn luân. Hành vi này hiện nay ít được đề cập đến trong các văn bản pháp luật cũng như các công trình nghiên cứu.

Tội loạn luân để lại hậu quả rất nghiêm trọng. Nó gây ảnh hưởng lớn tới truyền thống đạo đức tốt đẹp từ xưa đến nay của dân tộc Việt Nam chính vì thế theo cá nhân tác giả thì nên tăng khung hình phạt đối với tội này là từ năm năm đến bảy năm.

Hơn nữa theo cá nhân tác giả hiện nay trong luật gia đình đã đưa việc cấm kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; Nhưng như thế vẫn chưa đủ và cần phải quy định cả việc cấm hành vi loạn luân vào trong luật hôn nhân và gia đình.

### ***3.2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật***

Trong giai đoạn hiện nay dưới sự bùng nổ về công nghệ thông tin nhưng không phải ai cũng quan tâm đến những thông tin về pháp luật và đặc biệt về tội loạn luân thì ít hơn rất nhiều. Hơn nữa hiện nay cũng có ít tài liệu và chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu về tội loạn luân nên tội này được ít người biết đến. Phần lớn những thông tin về loạn luân chỉ được biết qua dạng tin kiểu như: Người đàn ông vừa là bố, vừa là ông ngoại....những thông tin này chỉ được sự chú trọng của người dân trong chốc lát và họ nghe cũng chỉ để biết. Như vậy thông tin về tội loạn luân đến với người dân là chưa đầy đủ. Ít người biết được hậu quả ghê gớm của hành vi này về khía cạnh khoa học, xã hội, văn hóa. Chính vì vậy cần phải tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật về tội loạn luân một cách toàn diện hơn. Có như vậy thì mỗi cá nhân mới nhận thức được hậu quả của hành vi loạn luân gây ra.

Trên thực tế có nhiều người biết về hành vi loạn luân nhưng họ không biết đó là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, đây cũng là một thiếu sót trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Người dân không nhận thức được đâu là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, đôi khi họ chỉ biết rằng đó là hành vi vi phạm đạo đức nên họ đã không tỏ giác.

Mặt khác, hiện nay không phải ai cũng nhận thức được hết tác hại do tội loạn luân gây ra. Ngay cả những người làm công tác bảo vệ pháp luật cũng không nhận thức được mức độ nghiêm trọng do tội này gây ra mà đa phần chỉ nhìn vào mức hình phạt (sáu tháng đến năm năm tù giam) thì không thể thấy đủ mức độ nguy hiểm của nó. Dù Bộ luật hình sự đã được sửa đổi năm 2009 nhưng Điều 150 quy định về tội loạn luân vẫn không được sửa đổi. Chính vì vậy cần phải tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực hôn nhân và gia đình, đặc biệt là tác hại của tội loạn luân trong việc gìn giữ và bảo vệ mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, trong dòng họ và tác hại của tội này đối với truyền thống đạo đức.

### ***3.2.3. Đấu tranh với tội phạm ẩn trong tội loạn luân***

Trong cuộc đấu tranh nhằm đẩy lùi và ngăn ngừa tội phạm cho đến nay, ở các nước trên thế giới và nước ta việc đánh giá về tình hình tội phạm thường chủ yếu dựa vào số liệu thống kê về những tội phạm đã được phát hiện, điều tra và xử lý. Thực tế con số đó chỉ phản ánh một phần của tổng thể những tội phạm đã xảy ra. Còn một phần quan trọng khác mà cơ quan pháp luật chưa nắm bắt được, chưa phát hiện được, chưa được xử lý về hình sự và do đó chưa được đưa vào thống kê. Đó chính là phần tội phạm bị bỏ lọt - Tội phạm ẩn.

Kết quả nghiên cứu về tội loạn luân cho thấy trong những năm gần đây hành vi loạn luân diễn ra nhiều nhưng trên thực tế số liệu thống kê cho thấy trong khoảng thời gian 5 năm từ 2005 đến 2009 trên cả nước chỉ xét xử có 5 vụ tội loạn luân. Như vậy lượng tội phạm ẩn trong tội loạn luân là rất lớn có thể kể đến một số nguyên nhân sau:

- Những người phạm tội có thể sử dụng vật chất để mua chuộc, dụ dỗ, dùng quyền lực để khống chế, đe dọa những người biết về tội lỗi của họ, thậm chí cả cán bộ thực thi công vụ.

- Sự không tích cực, chủ động của nhân chứng, người biết về hành vi phạm tội cũng là yếu tố làm cho số lượng tội phạm ẩn tăng lên.

- Lý do quan trọng và chủ yếu làm cho lượng tội phạm ẩn tăng lên là do: Những người phạm tội loạn luân là những người có quan hệ gần gũi về huyết thống như anh chị em, bố mẹ với các con hay ông bà với các cháu nên họ thường bưng bít sự việc mà không trình báo, hơn nữa những người biết về vụ việc trong trường hợp này lại thường cho rằng đây là việc nội bộ trong gia đình, họ hàng nên họ cũng không tố giác. Hơn nữa với sự nhận thức chưa đầy đủ, nhiều người là nhân chứng của vụ việc cho rằng mình chẳng có thiệt hại gì và cũng chẳng liên quan gì đến nếu đi báo công an thì “hại” nhiều hơn “lợi”, ích kỷ vốn là tâm lý sẵn có trong mỗi con người, bình thường người ta thường bắc lên cân đo về “cái lợi”, “cái hại” cũng là chuyện bình thường. Có lẽ các cơ quan pháp luật phải nhìn thẳng vào vấn đề này mà có biện pháp thích hợp nhằm làm cho mọi người thấy “cái lợi” sẽ nặng hơn “cái hại” trong trường hợp họ báo tin về tình hình tội phạm cho cơ quan chức năng để có thể khơi dậy tính tích cực và chủ động của mỗi thành viên trong xã hội.

Trong trường hợp này việc báo tin về tội phạm cho công an sẽ gây tổn hại về mặt danh dự cho người thân của họ, việc báo tin sẽ làm ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ của họ nên họ không báo tin.

Tội phạm ẩn nói chung và tội phạm ẩn trong tội loạn luân nói riêng đều có tính nguy hiểm rất cao:

- Do không bị phát hiện và điều tra, kẻ phạm tội không bị bất cứ một tác động nào của pháp luật và xã hội. Chúng vẫn tồn tại như mọi công dân khác trong xã hội. Đây là môi trường tâm lý để nuôi dưỡng ý đồ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội của chúng.



- Sự tồn tại của tội phạm ă sẽ gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân, gây nên tâm lý thiếu tin tưởng hay hoài nghi vào sức mạnh của các cơ quan pháp luật và bộ máy nhà nước.

- Tội phạm ă sẽ làm cho con số thống kê về tội phạm thiếu chính xác, do vậy việc đánh giá, phân tích về tình hình tội phạm chung sẽ không đúng thực tế. Điều này sẽ ảnh hưởng xấu tới công tác dự báo tội phạm, cũng như xây dựng kế hoạch và biện pháp chiến thuật phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm nói chung và chống tội loạn luân nói riêng.

Chính bởi vậy cần phải đưa ra những phương pháp cụ thể để làm giảm thiểu tỉ lệ tội phạm ă ở tội loạn luân nói riêng và tội phạm nói chung.

Theo tác giả thì công tác làm giảm thiểu tỉ lệ tội phạm ă trong tội loạn luân thì cần tăng tính tích cực của người dân trong việc tố giác tội phạm và tăng cường, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng.

#### ***3.2.4. Giáo dục văn hóa, đạo đức***

Việt Nam là một nước có nền văn hóa truyền thống lâu đời. Trải qua các thời kỳ lịch sử nền văn hóa Việt Nam ngày càng đa dạng, phong phú nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc. Trong hoàn cảnh hiện nay, khi đất nước hội nhập với thế giới, giao lưu với nhiều nền văn hóa, môi trường xã hội có nhiều thay đổi, những giá trị truyền thống đó một mặt phải được phát huy và kế thừa, mặt khác phải được bổ sung những điểm tiến bộ phù hợp để phát huy sức mạnh của những yếu tố tinh thần nhanh chóng khắc phục sự tụt hậu, đẩy nhanh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Hiện nay chúng ta còn nhiều thiếu sót trong công tác giáo dục văn hóa, đạo đức, tư tưởng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như sách, báo, đài, phim, ảnh... Trong khi nước ta chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế nước ta phát triển khá nhanh, đời sống vật chất ngày càng được cải

thiện và từng bước nâng cao. Tuy nhiên, kinh tế thị trường cũng có những ảnh hưởng tiêu cực đến nền văn hóa, thể hiện rõ nét là xu hướng thương mại hóa các hoạt động văn hóa. Thực tế cho thấy không ít các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể bị lợi dụng để khai thác lợi nhuận. Môi trường văn hóa biến đổi theo chiều hướng xấu đã ảnh hưởng tiêu cực đến con người Việt Nam. Nền kinh tế thị trường cùng với việc mở cửa tăng cường hợp tác quốc tế làm thay đổi quan niệm về các chuẩn mực giá trị. Các quan niệm về đạo đức, thẩm mỹ cổ truyền của dân tộc bị thay đổi ít nhiều. Văn hóa dân tộc bị ảnh hưởng bởi tư tưởng ngoại lai khiến nhiều người thay đổi quan điểm sống của mình bên cạnh đó còn bị ảnh hưởng của văn hóa phẩm từ nhiều nguồn khác nhau nên không kiểm soát chặt chẽ, ngăn chặn, bài trừ những văn hóa phẩm độc hại thì sẽ dẫn đến sai lệch nhân cách, phạm pháp và phạm tội ở nhiều người.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường đã làm cho các thành viên trong gia đình có xu hướng sống rời xa nhau, thích cuộc sống độc lập, ít có thời gian quan tâm, chia sẻ chăm sóc lẫn nhau nên những truyền thống đạo đức gia đình xưa đang ngày bị mai một dần. Với sự phát triển của công nghệ thông tin, hiện nay nguồn thông tin đưa vào đời sống hết sức phong phú nhiều khi không có nguồn gốc, không có giá trị giáo dục mà còn làm ảnh hưởng tới thuần phong mỹ tục của dân tộc ta. Nhiều trường hợp phạm tội do tác động của phim ảnh đồ trụy...sự xuống cấp trầm trọng về đạo đức đang diễn ra đã làm mất đi ít nhiều những giá trị đạo đức truyền thống của ông cha ta từ thời xưa. Điều này thể hiện ở sự gia tăng tội phạm thuộc nhóm xâm phạm tính mạng, sức, khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người và nhóm tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. Có những trường hợp vợ chồng giết nhau, con cái đe dọa và giết hại bố mẹ, cháu giết ông bà...những mối quan hệ gắn bó tưởng chừng như không thể bị xâm phạm nay lại bị xâm phạm ngày càng nhiều.

Chính vì vậy việc giáo dục đạo đức, văn hóa hiện nay là hết sức cần thiết để mỗi cá nhân tự nhận thức và tu sửa bản thân mình trở thành người sống có trách nhiệm, biết quan tâm không để xảy ra những hành vi vi phạm đạo đức, trái với truyền thống đạo đức của dân tộc ta.

Nền giáo dục nước ta chủ yếu chú trọng trang bị cho học sinh vốn kiến thức về khoa học mà ít quan tâm đến việc trang bị cho học sinh vốn kiến thức hiểu biết về xã hội. Đặc biệt là vấn đề giáo dục giới tính ít được đặt ra, nếu có nêu ra thì cũng chỉ là hình thức. Chính vì vậy trong giáo dục phải đề cao giáo dục giới tính để trang bị vốn kiến thức về giới tính cho lớp trẻ, để họ hiểu biết hơn về vấn đề này tránh được những hậu quả do thiếu hiểu biết về giới tính gây ra. Như thế họ sẽ hiểu biết được hậu quả do hành vi quan hệ giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ gây nên. Không những họ thấy được mức độ nguy hiểm do tội loạn luân mà lớp trẻ này còn là những người tuyên truyền về hậu quả do tội loạn luân gây ra có hiệu quả nhất.

Trên đây là những giải pháp để nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội loạn luân. Theo tác giả trước hết để đấu tranh có hiệu quả với tội loạn luân cần thực hiện những việc trước mắt như sau:

- Sửa đổi Điều 150 Bộ luật hình sự theo hướng tăng khung hình phạt như sau:

Người nào giao cấu với người cùng dòng máu về trực hệ, với anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha thì bị phạt tù từ 12 tháng đến 7 năm.

- Trong công tác giáo dục cần đưa bộ môn giáo dục giới tính vào trong hệ thống các môn học để lớp trẻ được tiếp xúc và có những hiểu biết căn bản về giới tính tránh những sai lầm đáng tiếc xảy ra.

- Trong công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật: Trước hết cần phát động phong trào tìm hiểu về tội loạn luân không chỉ bó gọn trong sinh viên luật hay những người làm công tác bảo vệ pháp luật mà phát động rộng khắp tới quần chúng nhân dân. Đối với công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật quan trọng là kiến thức pháp luật phải đến với người dân thường xuyên và dễ hiểu chính vì vậy mà trên hệ thống phát thanh và truyền hình địa phương phải thường xuyên đưa tin về hậu quả nguy hiểm do tội loạn luân gây ra.

Trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa cần phải mở những lớp tìm hiểu về tội phạm hình sự dưới khía cạnh văn hóa để từ đó nhận thấy được mức độ quan trọng của pháp luật hình sự trong lĩnh vực này.

### **Tiểu kết chương 3**

Tội loạn luân không chỉ xâm hại sự phát triển bình thường của giống nòi và sự phát triển bình thường về tình dục của những người chưa đến tuổi trưởng thành mà còn xâm hại sự hạnh phúc, yên ổn trong gia đình cùng truyền thống đạo đức quý báu của người Việt Nam. Nhận thức được mức độ nguy hại của tội này và tình hình xét xử tội loạn luân trên thực tế chưa đảm bảo kịp thời công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội loạn luân nói riêng để đưa ra được những biện pháp đấu tranh phong chống phù hợp và có hiệu quả đối với tội này.

Trước tình hình nền văn hóa cũng như bản sắc dân tộc đang ngày càng bị bào mòn, mối quan hệ trong gia đình, họ hàng ngày càng có khoảng cách. Các thành viên trong gia đình hiện nay có xu hướng xa rời nhau, thích tự do hơn là gắn kết với người thân. Còn lại rất ít gia đình nhiều thế hệ cùng chung sống dưới một mái nhà mà cái cá nhân đã và đang dần len lỏi vào trong tính cách của con người Việt Nam. Các thành viên trong gia đình vì những lý do

nào đó như công việc, bạn bè mà bỗng quên đi những người thân yêu nhất luôn ở bên cạnh mình, sự chăm sóc lẫn nhau dần mất đi mà thay vào đó là tự tạo cho nhau sự tự lập. Thiết nghĩ tự lập cũng tốt nhưng cũng không hẳn như vậy chính vì sự lợi dụng lai chữ tự lập mà khoảng cách giữa các thành viên trong gia đình này càng lớn. Yếu tố này cũng dẫn đến sự gia tăng về tội phạm hiện nay và dẫn đến hành vi quan hệ tình dục bừa bãi giữa những người có cùng huyết thống.

Trước tình hình này tác giả nhận thấy tìm hiểu về tội loạn luân là cần thiết để đưa ra được một số biện pháp đấu tranh với nó có hiệu quả nhất. Trong phạm vi chương 3 tác giả đã chỉ ra được muốn đấu tranh, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về tội loạn luân cần đặt nó vào trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc của nhà nước ta. Muốn đấu tranh có hiệu quả tội này cần kết hợp giữa pháp luật và đạo đức lấy pháp luật là cơ bản là cốt lõi nhưng phải coi đạo đức là biện pháp chủ lực.

Trước tình hình hành vi loạn luân diễn ra ngày càng nhiều, chúng ta không thể thờ ơ. Hành vi loạn luân diễn ra có thể do sự kém hiểu biết về khoa học, về pháp luật hay cũng có thể do sự thỏa mãn về tình dục mà họ đã trả đũa lên những giá trị đạo đức tốt đẹp cũng như chính bản thân nhân cách của họ. Tác giả cũng đã mạnh dạn đưa ra một vài giải pháp cấp bách cần làm ngay để đấu tranh với tội loạn luân tại chương 3 của luận văn cụ thể như sau:

- Sửa đổi Điều 150 Bộ luật hình sự theo hướng tăng khung hình phạt như sau:

Người nào giao cấu với người cùng dòng máu về trực hệ, với anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha thì bị phạt tù từ 12 tháng đến 7 năm.

- Trong công tác giáo dục cần đưa bộ môn giáo dục giới tính vào trong hệ thống các môn học để lớp trẻ được tiếp xúc và có những hiểu biết căn bản về giới tính tránh những sai lầm đáng tiếc xảy ra.

- Trong công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật: Trước hết cần phát động phong trào tìm hiểu về tội loạn luân không chỉ bó gọn trong sinh viên luật hay những người làm công tác bảo vệ pháp luật mà phát động rộng khắp tới quần chúng nhân dân. Đối với công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật quan trọng là kiến thức pháp luật phải đến với người dân thường xuyên và dễ hiểu chính vì vậy mà trên hệ thống phát thanh và truyền hình địa phương phải thường xuyên đưa tin về hậu quả nguy hiểm do tội loạn luân gây ra.

Trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa cần phải mở những lớp tìm hiểu về tội phạm hình sự dưới khía cạnh văn hóa để từ đó nhận thấy được mức độ quan trọng của pháp luật hình sự trong lĩnh vực này.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và mối quan hệ trong dòng họ ở mọi thời kỳ lịch sử, nó luôn là những mối quan hệ cơ bản nhất của xã hội Việt Nam. Gia đình có ấm no, hạnh phúc, dòng họ có mạnh thì xã hội mới phát triển. Nhưng hiện nay mối quan hệ này đang ngày càng được ít người quan tâm và đã có nhiều người coi thường trà đạp, phá bỏ và muốn thoát ra khỏi những mối quan hệ đó.

Loạn luân là một tội được quy định trong bộ luật hình sự và là một hiện tượng bị dư luận xã hội lên án. Tội phạm này xâm hại đến sự phát triển bình thường của giống nòi và sự phát triển bình thường về tình dục của những người chưa đến tuổi trưởng thành. Sự hạnh phúc, yên ổn trong gia đình của người Việt Nam.

Trong giai đoạn hiện nay, kinh tế phát triển, đời sống vật chất được nâng cao, ảnh hưởng của xu hướng toàn cầu hóa dẫn tới nhận thức của con người thay đổi, nhu cầu theo đó cũng tăng lên. Một bộ phận lớn trong xã hội có những nhu cầu, đòi hỏi trái với quy luật tự nhiên, sinh học của con người. Với chủ nghĩa thực dụng nhiều người sẵn sàng đánh đổi mọi thứ để được đáp ứng nhu cầu vật chất. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tội loạn luân có xu hướng gia tăng trong thời gian gần đây. Điều này đặt ra các thách thức trong việc xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tội loạn luân.

Qua nghiên cứu dưới góc độ pháp lý hình sự về tội loạn luân, bước đầu luận văn đã cố gắng làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tội loạn luân từ đó tìm ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện tội phạm này trong luật hình sự hiện nay. Kết quả mà tác giả đạt được cho phép đi đến một số kết luận dưới đây:

1. Luận văn đã tập trung phân tích, đánh giá về tội loạn luân từ thời kỳ phong kiến cho đến nay. Trên cơ sở nghiên cứu dưới góc độ luật hình sự hiện đại của một số quốc gia trên thế giới như: Lào, Trung Quốc, Thụy Điển, Liên bang Nga qua đó tổng kết, so sánh với quy định về tội loạn luân trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999.

2. Về các quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành, cụ thể luận văn đã phân tích dấu hiệu pháp lý cấu thành tội loạn luân tại Điều 150 và đường lối xử lý đối với tội phạm này. Với từng yếu tố, luận văn đã tập trung phân tích chi tiết trên cơ sở tham khảo ý kiến của các nhà nghiên cứu luật hình sự.

3. Thông qua việc tổng hợp và phân tích số liệu về tội loạn luân trong toàn quốc giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2009, tác giả nhận thấy rằng đây là loại tội chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng số tội phạm nói chung. Số lượng các vụ án và bị cáo đưa ra xét xử không nhiều. Tuy nhiên, tội loạn luân đang là vấn đề nóng bỏng, chịu sự lên án của dư luận xã hội. Vì vậy, về mặt lý luận cũng như thực tiễn xét xử tội phạm này còn nhiều hạn chế. Trên cơ sở nghiên cứu và phân tích và tìm hiểu về tội loạn luân dưới nhiều góc độ khác nhau, tác giả đã đưa ra một số các kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự về tội loạn luân. Đây là những cơ sở quan trọng góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự, đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm này trong giai đoạn hiện nay.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo thi hành Bộ luật hình sự (2000), Tài liệu tập huấn chuyên sâu về Bộ luật hình sự năm 1999, Nhà in Bộ Công an, Hà Nội.
2. Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Nxb Tư pháp
3. Bộ luật hình sự của nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa (bản dịch tiếng Việt).
4. Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1985 (1998), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 (2002), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2003 (2004), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Lê Cẩm (2001), Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 1999 (Tập I - Phần chung), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Lê Cẩm (chủ biên) (2001), Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần chung), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, (tái bản lần thứ nhất, 2003).
9. Lê Cẩm (chủ biên) (2002), "Những vấn đề cơ bản về pháp luật hình sự của một số nước trên thế giới", Thông tin Khoa học pháp lý, (8).
10. Lê Cẩm (chủ biên) (2003), Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
11. Lê Cẩm (chủ biên) (2007), Bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh quốc tế và các quyền con người bằng pháp luật hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
12. Lê Văn Cẩm (2005), Sách chuyên khảo Sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

13. TS. Lê Cẩm, luật hình sự Việt Nam thế kỷ XV – cuối thế kỷ XVIII, Tạp chí dân chủ và pháp luật số 2/2005
14. Lê Cẩm (2000), Các nghiên cứu chuyên khảo về Phần chung luật hình sự, tập III, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
15. Nguyễn Ngọc Chí (chủ biên) (2001), Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
16. Đại học Quốc gia Hà Nội trung tâm hợp tác nghiên cứu Việt Nam, Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII (1994), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Giáo trình Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam (2008), NXB Công an nhân dân.
18. Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung (2003), NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
19. Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật (2005), NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
20. Giáo trình tội phạm học (1999), NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
21. Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (1998), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. TS. Đỗ Ngọc Hải, Những tư tưởng trọng bộ luật Hồng Đức sống mãi với thời gian, tạp chí dân chủ và pháp luật số 5 (182) – 2007.
23. Nguyễn Ngọc Hòa (2006), Tội phạm và cấu thành tội phạm, In lần thứ hai có sửa chữa, bổ sung, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
24. Luật hình Canh cải (1939), Hà Nội.
25. Luật hôn nhân gia đình và các văn bản hướng dẫn thi hành (2002), NXB Chính trị quốc gia.
26. Luật hôn nhân gia đình và các văn bản hướng dẫn thi hành (1999), NXB Chính trị quốc gia.

27. Ông Chu Lưu (chủ biên) (2001), Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 1999 (Phần chung), Tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Nguyễn Tuyết Mai, bàn thêm về tội loạn luân, tạp chí luật học số 2/2001.
29. Dương Tuyết Miên, về các tội phạm tình dục trong luật hình sự Việt Nam, tạp chí luật học số 6/ 1998.
30. Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội “về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình”
31. Quốc triều hình luật (1991), NXB Pháp lý.
32. Quốc triều Hình luật (Luật hình triều Lê - Luật Hồng Đức) (2003), Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
33. Đinh Văn Quế (2000), Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999 (Phần chung), Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
34. Đinh Văn Quế (2002), Bình luận khoa học Bộ luật hình sự (Phần các tội phạm). Tập III - Các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; Xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
35. Lê Ngọc San (dịch) (1937), Luật lệ thông dụng.
36. Tạp chí Dân chủ và pháp luật (1998), Số chuyên đề về luật hình sự một số nước trên thế giới, Hà Nội.
37. Tạp chí dân chủ và pháp luật (tháng 2/2001), số chuyên đề về luật hôn nhân và gia đình năm 2000.
38. Tập luật lệ về tư pháp (1957), NXB Bộ tư pháp.
39. Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 03 - 1- 2001 của tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội “về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình”

40. Tòa án nhân dân tối cao (2000), Nghị quyết số 02/2002/NQ – HĐTP của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2002
41. Tòa án nhân dân tối cao (2001), Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 4/8 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong Phần chung Bộ luật hình sự 1999, Hà Nội.
42. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (1995), Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần chung), Hà Nội.
43. Trường Đại học luật Hà Nội (1999), Giáo trình luật hôn nhân và gia đình, NXB Công an nhân dân.
44. Trường Đại học luật Hà Nội (2004), Giáo trình luật hôn nhân và gia đình, NXB Công an nhân dân.
45. Từ điển Tiếng Việt (2002), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
46. Nguyễn Văn Thành – Vũ Trinh – Trần Hựu, Hoàng Việt luật lệ tập I, NXB Văn hóa thông tin.
47. Trần Quang Tiệp (2002), Lịch sử Luật hình sự Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia.
48. Trần Quang Tiệp (2003), Lịch sử luật hình sự Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Văn, Những giá tích cực của Nho giáo trong Bộ luật Hồng Đức, Tạp chí dân chủ và pháp luật số 1(166) năm 2006.
50. Đào Trí Úc (1997), Nhà nước và pháp luật của chúng ta trong sự nghiệp đổi mới, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
51. Đào Trí Úc (2000), Luật hình sự Việt Nam (Quyển I - Những vấn đề chung), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

52. Trương Quang Vinh (2008), Tội phạm và hình phạt trong Hoàng Việt Luật Lệ, NXB Tư pháp.
53. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2001), Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần chung), Nxb Giáo dục, Hà Nội.